

Phụ-nữ Tân-văn

XUẤT BẢN NGÀY THỨ NĂM

DEPT LEGAL
INDOCHINE
N° A. 898



Phân sơn tô điểm sơn-hà
Làm cho rõ mặt đàn-bà nước Nam

DEPT LEGAL
INDOCHINE
N° 2800
Saigon le 8-11-32

TÒA-BÁO
(RÉDACTION ADMINISTRATION)
N° 48, Rue Vannier, N° 48
SAIGON

RƯỢU THUỐC BỒ HIỆU Ơ-NỐT

Có bán tại nhà thuốc Tây KHƯƠNG-BÌNH-TỈNH
Lập ra năm 1926. — Càn-thơ
Chủ nhơn có bằng-cấp Cao-đẳng bào-chế. Có
chuyên môn khoa hóa học ở trường thuốc Hanói.

CHUYÊN TRỊ CÁC BỆNH:

Xanh xao kém huyết: ăn không biết ngon, hay mệt
và tức, đau mới mạnh bị chán nước, đàn bà có thai
hay mệt. Lúc sanh rồi nên uống, người có tuổi hoặc
con nít uống cũng đặng, không có kỵ với thuốc bắc.

MỖI VE CÓ TOA CHỈ CÁCH DÙNG

Giá: ve lớn 2\$80 10 ve lớn 23\$00
Giá: ve nhỏ 1\$80 10 ve nhỏ 15\$00

CÁC TỈNH CÓ TRỮ BÀN

Châu-độc: Nhà khám bệnh ông thầy thuốc
Phạm-vân-Tiểu.

Longxuyên: Tiệm ngành Khương-bình-Tỉnh
chợ Mỹ-phước.

Sa-dec: Tiệm ngành Khương-bình-Tỉnh
đường mé sông gần cầu Cái-sơn.

Đalat: Pharmacie Dalat.

Đề bao thơ: KHƯƠNG-BÌNH-TỈNH Càn-thơ
Dây thép nói N° 52

Mời in lại kỳ nhì:

Tôi học nói tiếng Tây một mình 1\$00. Tôi học nói
tiếng Quảng-dông một mình 1\$00. Câu chuyện Sài-
Vài 0\$20. — Thất hiệp ngũ nghĩa, tiểu ngũ nghĩa,
tục tiểu ngũ nghĩa 4\$80. Thất kiếm thập tam hiệp
2\$70. Xuân thu oanh liệt 0\$60. Ít ngày nữa sẽ có
một bộ lịch-sử tiểu-thuyết: Tiền-Lê vận mạng của
PHẠM-MINH-KIÊN Tiên-sanh, trọn bộ năm cuốn:
2\$00. Ở xa gửi thêm tiền cước 0\$35. Không gửi
lãnh hóa giao ngân.

TÍN-ĐỨC THU-XÃ
37, Sabourain, SAIGON

Bán hột xoàn có tiếng đã 20 năm nay.

XIN QUI BÀ QUI CÓ CHIẾU CỎ

O. M. IBRAHIM & Co

44, Rue Catinal, 44

SAIGON

HÃY HÚT THUỐC JOB

文壇寶鑑

Văn-đàn Bảo-giám

(của hiệu Namkij Hanói xuất bản)

Có đủ từ, phú, thi, ca, cùng các lối văn của
các bậc danh nho trong nước, từ thượng-cổ
thời-đại, đến đời Đinh, Lê, Lý, Trần, Lê,
Nguyễn. Có khảo-cứu được nhiều lịch-sử và
tìm được nhiều hình ảnh các bậc văn-hào như:
cu Nguyễn-Trãi, Phương-Đinh, vua Tự-đức,
lăng vua Minh-mạng, Dương-Khuê, Dương-
Lâm, Yên-đồ, Chu-mạnh-Trinh, Đặng-xuân-
Bảng, Trương-vĩnh-Kỷ, Vũ-phạm-Hàm, v. v.
Lại có hai bức ảnh đặc-biệt Thế-giới thập-bát
văn-hào và Việt-nam thập-nhị sứ-thần.

I. — Quyển thứ nhất 1\$00

II. — Quyển thứ hai 0\$45

III. — Quyển thứ ba 0\$70

Tiền gửi 1 quyển 0\$20 ba quyển 0\$30

Có gửi bán tại báo quán:

Phụ-nữ Tân-văn — SAIGON.

NHÀ CHUYÊN MÔN VỀ NGHỀ

SỬA ĐỒNG HỒ

Một nhà sửa đồng hồ đáng cho quý
khách tin cậy là nhà:

TRẦN-VĂN-HAI dít HAI KỶ

62, 64 Rue Amiral-Dupré — SAIGON

Đường Amiral-Dupré ở hông nhà hàng
Courtinat, Annam kêu là đường Thủ-đức.

M. Trần-văn-Hai là một nhà rất chuyên-
môn về nghề đồng-hồ, đã làm cho một nhà
sửa đồng-hồ của người Pháp trong 15 năm,
được nhiều giấy ban khen. Chẳng những sửa
mà thôi, lại có bán đủ các thứ đồng-hồ lớn
nhỏ và Carillon Westminster.

Quý khách có mua hoặc có sửa đồng-hồ xin
nhớ đến hiệu này thì sẽ được vừa lòng lắm.

PHU NỮ TÂN VĂN

Năm thứ tư, số 176—10 Novembre 1932

Chủ-nhơn: Mme Nguyễn Đức Nhuận
Chủ-nhiệm: M. Nguyễn Đức Nhuận
Báo-quản: 48, Rue Vannier Saigon
Số dây nói: 566, Saigon
Dây thép tắt: Phunutanvan Saigon

Giá báo — Một năm 6\$00 — Sáu tháng 3\$50 —
Ba tháng 1\$80 — Mua báo phải trả tiền trước, thơ từ
và mandat xin gửi cho M. Nguyễn-Đức-Nhuận chủ-
nhiệm Phụ-nữ Tân-văn, 48, Rue Vannier Saigon.

YẾU MỤC

1. — Ông chủ-bút Nam-Phong
làm Hiệp-tá đại-thần. — P. N. T. V.
2. — Thời sự Đoàn-binh: I, II.
3. — Thánh-thất Cao-Đài. — Ng-thị MANH-MANH.
4. — Chuyện đời: Lập hội và đóng tiền.
5. — Họa ký. — C. D. địch.
6. — Hán-văn độc-tu. — P. K.
văn vân...
GIA-CHÁNH—VĂN-UYỄN—TIÊU-THUYẾT
VÀ PHẦN-NHI-ĐỒNG



Ông PHẠM-QUỲNH

**ÔNG CHỦ-BÚT BÁO
NAM-PHONG ĐƯỢC
LÀM HIỆP-TÁ ĐẠI THẦN**

Cái câu sỵ của bạn đồng-nghiep *Tiếng-Đàn* té ra mà thiệt:
« Người ta nói rằng ông Phạm-Quỳnh rồi sẽ ở luôn
lại Huế... »

Trước đây, cũng đã có một tờ báo tây — chúng tôi không nhớ rõ báo nào, —
đăng tin đại-khai rằng Chánh-phủ Bảo-hộ sẽ lựa chọn cho Hoàng-thượng một người
thiếu-niên anh-tuấn, có học-vấn hoàn-toàn và sẽ được đãi-ngộ rất có thể-thống, đặng ở
triều mà giúp đỡ công việc cho đức Tân-quân.

Té ra cái người thiếu-niên anh-tuấn ấy hôm nay chúng ta mới biết chắc rằng chẳng
ai khác hơn là ông *Phạm-Quỳnh*, chủ-bút của tạp-chí *Nam-Phong* ở Hanói.

Phải, ông *Phạm-Quỳnh* rồi sẽ ở luôn tại Huế, và giữa lúc chúng tôi viết mấy
hàng này, thì không biết chừng ông đã hạ-xa ở chốn Đê-kinh, bởi vì mới đây thấy các
báo hằng ngày trong Nam ngoài Bắc đều có đăng tin như vậy:

« Hoàng-thượng vừa mới ban chiếu vời ông *Phạm-Quỳnh* vào kinh lãnh chức
Thượng-thor sung Ngự-tiền văn-phòng đồng-ly (*Ministre chargé de la Direction du Cabi-
net Civil de S. M.*)

« Chiếu-chỉ của Hoàng-thượng đã gửi ra phủ Thống-sứ để chuyên-giao cho ông
Phạm-Quỳnh phụng lãnh.

PHU NU TAN VAN

« Hiện nay, bộ Công đã sửa soạn dinh cho ông Phạm gần xong, nên đến đầu tháng Novembre này, ông sẽ vào kinh nhận chức. »

Thế thì việc ông Phạm-Quỳnh sẽ ở Huế, hôm nay đã là một việc chắc chắn rồi, không còn phải nghi ngờ chi nữa.

Nay ta hãy phỏng đoán thử đối với việc ấy dư-luận sẽ như thế nào.

Theo chúng tôi, thì ngoài ra những người quá yêu hoặc quá ghét ông Phạm-Quỳnh mà ta nên đề riêng ra, bởi vì hai bên bên nào cũng đều có những thiên-kiến của họ hết, còn thì dư-luận đối với việc này đại-đề ta có thể chia ra làm ba mối trọng-yếu.

Một là dư-luận của người trong báo-giới ; hai là dư-luận của những người bàng quan trung lập, đối với ông Phạm-Quỳnh cũng như với bất-kỳ nhà tai mắt nào khác, họ không quá ghét mà cũng chẳng quá yêu ; ba là dư-luận của những người trong quan-trường.

Trước hết, xin nói về dư-luận trong báo-giới.

Hồi tưởng lại từ ngày còn là một chơn thơ-ký ở trường Bắc-cổ Viễn-đông, còn viết tập-tò một ít bài văn dịch đăng ở Đông-dương tạp-chí, cho đến khi nghiêm-nhiên làm chủ-bút phần quốc-ngữ của tạp-chí *Nam-phong* ; rồi lại được phụng-phái đi qua Pháp, được đăng-đàn diễn-thuyết ở Paris ; rồi lại được làm giáo-sư tại trường Cao-đẳng Hanói ; rồi lại được Chánh-phủ lựa làm nghị-viên Đại-hội-đồng kinh-tế lý-tài, bao nhiêu cái nấc thang xã-hội đó, ông Phạm-Quỳnh thật chỉ nhờ một ngọn bút làm báo mà bước lên lên. Lại đến như lần này ông được triều-đình trạc-dụng một cách rõ ràng như thế, há chẳng phải cũng là nhờ ở ngọn bút làm báo đó ru ?

Thật là « nghề làm báo có thể dắt người ta đi tới đâu cũng được. » Song nếu nghề làm báo không phụ chi ông Quỳnh, thì tự ông thật cũng xứng-đáng với nó lắm. Thật, báo-giới quốc-văn ta tuy mới trong bước đầu, mà đã nảy ra được tay xuất sắc như ông, thì thiết-tưởng cũng là một sự vẻ-vang chung cho những người cầm viết. Trong bài bình-phẩm về ông Phạm-Quỳnh, chính ông Thiệu-Sơn cũng đã phải nhìn nhận : « cái cây viết quốc-văn của ông Quỳnh có ảnh-hưởng rất nhiều, mà cây viết Pháp-văn của ông nó cũng có danh-giá lớn lắm. » Cố-nhiên rằng chúng tôi chỉ nói về phương diện tài năng, mà không xét đến những ý-kiến về chánh-trị.

Ông Phạm-Quỳnh là người có tài ; ông đã nhờ cái tài làm báo mà lên đến địa-vị cao-sang, như thế có lẽ cũng là rạng tiếng lây thơm đến các bạn đồng-nghiệp. Cho nên chúng tôi phỏng-đoán rằng khi nghe tin ông Phạm-Quỳnh được lên làm Hiệp-tá đại-thần (*Ministre*), thì những người trong báo-giới chắc ai nấy cũng vui mừng cho ông vậy.

Nhưng ở bên ngoài làng báo, thì e có những người bàng-quan trung-lập, nghĩa là đại-đa-số nhơn-dân trong-xứ, họ sẽ dị-nghị về việc này. Họ sẽ nói rằng : Báo *Nam-phong* có hai ông chủ-bút, mà trước kia ông Nguyễn-bá-Trác đã nhẩy qua bên quan-trường rồi, không dè nay ông Phạm-Quỳnh lại cũng thăng-thăng bước theo. Như vậy, nghề làm báo của hai ông té ra là một cái thang để bước qua chánh-giới.

Nếu theo cái tinh-thế nước ta mà xét, thì trách như vậy không biết có đúng không ; chờ theo như ở các nước, ví dụ như nước Pháp, thì trách như vậy e không khỏi hẹp-hòi. Bên Pháp, ta thường thấy biết bao người ban đầu nhờ xuất-thân trong nghề làm báo, mà sau mới đắc-cử nghị-viên, rồi lại được lên làm tổng-trưởng, hay được đứng tổ-chức nội-các, được cầm quyền chánh-phủ cũng không biết đâu. Thế thì, theo ý chúng tôi, mượn cái thang báo-giới để bước qua chánh-giới, không phải là việc đáng trách ; song những người làm báo đó, sau khi bước qua chánh-giới rồi, họ có còn nhớ

PHU NU TAN VAN

đến những ý-kiến mà cây viết của họ vẫn bày tỏ bấy lâu hay không. Ấy mới là chỗ mà chúng ta cần nên xem xét vậy.

Sau hết, đến dư-luận trong quan-trường. Quan-trường đây, ai cũng biết là chỉ nói riêng về cái quan-trường annam, gồm những vị quan-lại có lãnh sắc bổng và lương bổng của triều-đình Huế. Số là theo như lệ củ từ đời nào đến giờ, thì những người đỗ đạt và làm quan annam, đầu cho có tài tri siêu việt đến bực nào đi nữa, là cũng phải noi theo quan trật (*hiérarchie*) mà tuân-tự tiếm tấn, ban đầu ở chức nhỏ, rồi sau mới lần lần thăng lên mấy chức lớn, chờ không ai được vượt-đăng, ví dụ như đương làm tri-huyện mà bổng bổng lại được bổ đi tổng-đốc bao giờ. Thế mà cái « ca » ông chủ-bút *Nam-phong* đây lại trái hẳn. Nếu xét về phẩm hàm, thì ông chỉ có cái hàm « trước-tác » vòn-ven mà thôi, nghĩa là chỉ được bổ làm tri-huyện là cùng. Và lại thuở nay ông vốn chẳng phải là người phục-sự cho Triều-đình Huế. Thế mà nhứt-đán lại được trạc-dụng đến chức « Thượng thư sung Ngự tiền văn phòng đồng lý », cái địa-vị cũng tròn-trèm với cái địa-vị của một ông Thủ-tướng chờ chẳng vừa ; như thế, chúng tôi e rằng trong hàng quan-lại không khỏi sanh ra sự phân-bi, có người sẽ cho rằng ông Phạm-Quỳnh được hưởng cái đặc-ân như vậy là lạm phép quá.

Song theo như thiên-ý chúng tôi, thì sau khi mười năm du-học, đức Kim-thượng mới ngự-giá hồi loan, thân-dân trong nước thấy đều đem lòng mong-mỏi. Cho được đáp với những sự nguyện-vọng của dân-chúng một vài, nếu đức Tân-quân chưa muốn ban bố Hiến-pháp như ai nấy vẫn trông mong, thì ít nữa, trong lúc mới lâm-chánh này, những công việc làm của Ngài cũng cần phải có biểu-lộ ít nhiều tinh-thần dân-chủ. Nếu theo cái lẽ ấy, thì việc trạc-dụng ông Phạm-Quỳnh đây, tự con mắt chúng tôi thấy ra, thiệt là một việc có đeo cái tinh-thần dân-chủ vậy. Vì sao ? Vì rằng ở các nước dân-chủ, ví dụ như nước Pháp đó, thì vô-luận người dân nào, miễn đủ tài đủ sức, cũng đều có thể hy-vọng được ông Nguyễn-thủ trong nước kêu vờ đến mà nẩy cho quyền cao chức trọng để giúp ích cho nước như ông Phạm-Quỳnh. Ở trong quan-trường ta, xưa nay hiếm mấy người tài tri chẳng bao lâu, song miễn gặp duyên may phước tốt, cánh bướm biển hoạn chẳng bị phong-ba, thì hết chức nọ lên chức kia, cứ thăng-thăng mà thăng hoài thăng mãi, tự nhiên phải có lúc lên đến vị-cực nhơn-thần. Nếu cứ theo những lẽ xưa lối cũ, và phải lựa được những hạng người như thế mới cho làm thượng-thư, còn những người không có tước cao hàm lớn như ông Phạm-Quỳnh, thì đầu tài-tri bao nhiêu cũng phải len-lỏi ở dưới, như vậy há chẳng trái ngược với cái tinh-thần dân-chủ ngày nay và thiệt thòi cho nước nhà trong buổi đương cần phải nhu-tài thủ-sĩ ?

Tóm lại, thì việc ông chủ-bút *Nam-phong* được trạc-dụng chắc là sẽ làm cho dư-luận phân-ván bất nhứt. Mấy hàng trước đây, chẳng qua chúng tôi lấy tư-cách nhà ngôn-luận mà phỏng-đoán thế thôi, có đúng hay không, còn phải chờ xem mới rõ. Song có một điều là xin độc-giả chờ tưởng làm rằng đây là chúng tôi vì cái mục-đích biện-hộ trước cho ông Phạm-Quỳnh mà viết.

Nếu ai nghĩ vậy, thì thật không phải là tri-ký của chúng tôi !

P. N. T. V.



THÒI SỰ ĐOÀN BÌNH

Nhà « Công-quán » của đồng bào Việt-nam ta ở giữa Cholon - Saigon.

Trước đây có người nói pha-dùa rằng :
« Rủi như nay mai mà chánh-phủ Pháp cho dân Việt-nam ta được hưởng quyền tự-do hội-hiệp, thì thật là một sự bối-rối lớn cho chúng ta, bởi vì khi đó chúng ta sẽ chẳng biết kéo nhau đến chỗ nào mà hội hiệp !... »

Tuy là một câu nói đùa, nhưng vẫn hàm-súc cái ý cay chua ở trong.

Thật vậy, kìa xem ở chung-quanh ta, ai ai cũng đều có những chỗ hội-hiệp riêng của họ : người Pháp thì vẫn có nhà xéc này, nhà xéc nọ, nội trong một thành-phố Saigon đây mà họ có biết bao cái nhà xéc (cercle) vừa lớn vừa nhỏ : người Tàu thì mỗi bang đều có một nhà hội-quán riêng : như Phước-kiến hội-quán, Triều-châu hội-quán, Quảng-dông hội-quán v. v. ... ; ngoài ra họ cũng có những nơi để hội-hiệp vui chơi giống như kiểu mấy nhà xéc của tây mà họ vẫn đặt tên là « Câu-lạc-bộ » 俱樂部.

Đồng-bào ta ở Handi lâu nay cũng đã có được một chỗ hội-sở khá-quan, ấy là nhà hội Khai trí Tiến-dec mà độc-giả chắc có nhiều người đã nghe nói.

Còn ở Saigon đây, mỗi khi có dịp cần phải nhóm nhau đồng-đào, thì chúng ta biết hội-hiệp ở đâu bây giờ ?

Có người sẽ chỉ nhà hội Namkỳ Khuyến-học hay nhà hội Thương-mại Kỹ-nghệ ở đường Lagrandière.

Về sự rộng rãi của nhà hội Namkỳ Khuyến-học thì chúng tôi xin khỏi phải giới-thiệu với độc-giả ! Còn cái lâu của hội Thương-mại Kỹ-nghệ, cũng ở trên đó, thì ai nấy cũng biết rằng rất đời là hôm ông Bùi-quang-Chiêu diễn thuyết bằng tiếng Pháp mà còn không đủ chỗ chứa cho hết thính-giả thay !

Và lại hai căn nhà ấy đâu có phải là những nơi mà chúng ta có thể hội-hiệp nhau lại mà đãi tiệc đãi tùng, mà ăn uống chuyện cần, chứ đừng nói đến những trò chơi khác như ở các nhà xéc của người Pháp hay người Tàu làm gì.

Không, nói cho đúng-dắn mà nghe, thì đồng-bào

Việt-nam ở Saigon ta thiệt là thiếu hẳn một chỗ để hội-hiệp.

Sự khiếm-khuyết ấy nó đã lòi ra một cách rất rõ-ràng và khó chịu trong mấy cơ-hội, như khi chúng ta muốn đón tiếp nhà thi-hào R. Tagore, cũng là khi chúng ta xúm dài-dàng quan tống-trưởng Thuộc-địa v. v. ... ; lại mới đây, thì như hai cuộc diễn-thuyết quan-hệ của ông tân-sĩ Trương và của ông trạng-sư Kim đó.

Còn nhớ năm trước, hồi đời quan Thống-đốc Blanchard de la Brosse, hội Nam-kỳ Đức-trí-Thể-dục (SAMIPIC) cũng đã thấy rõ sự khiếm-khuyết rất đáng tiếc mà chúng tôi vừa mới nói chuyện trên đó, nên đã bàn tlnh đến việc cất dựng một cái « Công-quán » cho người Việt-nam ta ; hội SAMIPIC đã xin của thành-phố được một miếng đất tại vườn Maurice Long và chính tay ông B. de la Brosse đã đặt viên đá thứ nhất cho cái nhà « Công-quán » đương trú-lập.

Nhưng than ôi ! từ ấy nhân nay, ngày qua tháng lại, mà viên đá thứ nhất ấy cũng bị cỏ mọc rêu phong, còn cái nhà công-quán của người Việt-nam ta thì ai cũng biết rằng chẳng phải tự-nhiên ở đâu trên trời rơi xuống hay dưới đất trời lên được !...

Song người ta nói rằng « hề muốn thì được » : câu ấy gặm cũng có lý chứ chẳng chơi. Tuy chẳng mất công cất dựng gì, mà bỗng dưng chúng ta lại mới có được một tòa nhà Công-quán : ấy thiệt cũng nhờ nơi cái ý muốn của hội Đức-trí-Thể-dục Nam-kỳ, chúng ta nên ghi nhớ mà cảm ơn. Số là ở nơi số 98 đường Gallieni, vào giữa trung-tâm Cholon-Saigon, lâu nay có một tòa nhà rất tráng-quan, là nhà riêng của ông Lê-văn-Trước. Nghe đâu số nhà tốt đẹp ấy đã cất dựng hao tốn đến non 300 ngàn, nhưng mới đây vì một sự tlnh-cờ rất may mắn, mà hội SAMIPIC đã đấu giá và mua lại có 38 ngàn đồng.

Theo như ý-kiến của nhiều người, thì số nhà ấy mà dùng làm Công-quán cho đồng-bào ta thật là xứng đáng lắm. Muốn biết sơ cái qui mô đồ số của số nhà ấy, xin độc-giả hãy nhớ xem tấm ảnh mà chúng tôi đã đăng ở nơi trang 13 của số báo này.

PHU NU TẬN VẠN

Vì đâu mà hôm nay đóc-tơ Nhã vẫn còn sống ?

Nhờ như trong quyển sách « Crainquerville » thì phải, Anatole France có thuật một chuyện buồn cười đại-lược rằng : Ngày kia, có đám đánh lộn xảy ra giữa đường và có mấy tay phóng-sự của mấy nhà báo chứng kiến hẳn hoi, thế mà qua ngày hôm sau, dỡ các báo ra xem, thì thấy mấy bài kỹ-thuật về vụ đánh lộn ấy vẫn khác nhau xa lắc xa lơ, chẳng bài nào là cạ-bia với bài nào cả !...

Cứ xem câu chuyện này thì cũng đủ biết cái giá-trị của phần nhiều bài kỹ-thuật đăng ở các báo hằng ngày.

Rất đời là một việc mắt thấy tai nghe mà đến khi về nhà ghi chép lại, họ còn kể nói trắng người nói đen thay, huống chi về một cái tin mà các nhà phóng-sự họ chỉ hỏi thăm nghe lóng như cái tin ông chủ-nhiệm tạp-chỉ Đông-nai tự-sát !

Thật vậy, ai có xem đủ các báo hằng ngày, chắc cũng còn nhớ rằng hôm đó báo thì nói « sau khi chở vào nhà thương và các ông đóc-tơ khác đã lắc đầu bó tay hết rồi, thì người ta lật đặt chở lên về nhà, rồi tự-nhiên thấy ông đóc-tơ Nhã lần lần tỉnh dậy » ; báo thì nói « nhờ một anh Chà Châu-giang làm phép mới khỏi được » ; báo thì lại nói « may gặp người ta bày mua bóng gòn về đốt cho uống vào thì thấy bệnh-nhơn ỏi thuốc phiện ra được ».

Ấy đó, mỗi báo đều nói một thế, mà có đều rất đáng tức cười, là bao nhiêu cái tin người ta đã đăng đó, hồi ra không có một tin nào trùng với sự thiệt hết.

Cái sự thiệt trong vụ đó nó vẫn khác xa kia. Số là sau khi đem ông Nhã ở nhà thương Angiers về, thì bởi sao không biết, bà Nhã lại thỉnh linh sự nh: và biểu người phạm-nhe (infirmier) đi tới số nhà 136 ở đường Lagrandière mà với ông thầy-thuốc bắc Đặng-thúc-Liêng, vốn là người bình nh: có quen biết với vợ chồng ông đóc-tơ Nhã. Khi tới nơi, hỏi người nhà thì biết ông Nhã đã uống thuốc-phiện, ông Đặng bèn cho uống thứ thuốc giải-độc gọi là « Hồ phách tán » da « Sâm lô ». Một lát sau ? thấy ông Nhã ỏi ra nhiều nước có chất độc á-phiện. Kể đó ông Đặng lại biểu cho uống nước đậu xanh sống hòa với đường (7 phần đậu, 3 phần đường). Sau hết, ông lại cho bình nh: uống thang thuốc Sanh-mạch (5 chỉ Cao-ly sâm, 3 chỉ Mạch môn, 1 chỉ Hắc ngũ vị).

Té ra ông chủ báo Đông-nai mà chưa cỏi hạc, là chỉ nhờ có bấy nhiêu đó.

Chúng tôi viết mấy hàng này vì sự cải-chánh một cái tin lầm lộn ở các báo hơn là vì sự lợi ích

cho những người nào gặp khi trong nhà rủi xảy ra có ai trúng độc thuốc phiện như ông đóc-tơ Nhã.

Bởi vậy, trước khi dùng bút, chúng tôi xin viết thêm rằng theo lời ông Đặng-thúc-Liêng đã nói với chúng tôi, thì nếu khi nào có kẻ uống thuốc phiện mà người nhà hay được liền, thì dùng 3 phần nước chanh, 7 phần phèn chua tán nhỏ rồi hòa với nước mà cho uống thì cũng có thể cứu được.

Chuyện vui

MÙ CHẠY ĐUA

Một chàng khĩ, hay kiêu-ngạo anh mù, nói sao đi chậm như rùa. Anh mù lanh, muốn cho chàng biết sự hay dở, bèn nói :

— Tôi đi chậm thiệt, nhưng nếu chú muốn chạy đua, tôi cũng chạy với ?

Hai đảng ưng thuận chạy đua, nhưng anh mù xin để cho anh chọn giờ và chọn chỗ đua. Anh khĩ chịu.

Anh mù chọn 12 giờ khuya, lại nhằm lúc mưa dầm và phải chạy ngang qua một đám rừng rậm.

Anh khĩ có mắt như mù, lại đi thăm không quen, dung đầu vào cây, trầy da xẻ thịt !

MÙ GẠT ẢN TRỘM

Anh mù kia có tiền nhiều, anh bèn đem chôn hết sạn vườn. Người lân-cận ngờ thấy, lên trộm mất. Anh mù biết người ở gần nhà mình lấy chõ không ai, bèn qua nhà người ấy, giữ đồ chưa hay mất của, nói :

— Tôi chôn tiền, mà không biết nên chôn chung một chỗ, hay nên chia nó ra mà chôn nhiều chỗ. Chôn một chỗ rủi mất thì mất hết, còn chôn nhiều chỗ thì tôi lại e mình mù quáng ăn lạc, không nhớ chỗ, hoặc kiếm không được chỗ mất cũng uống. Hôm trước tôi mới chôn phân nữa, còn lại phân nữa, không biết phải đem chôn chỗ cũ, hay đem chôn chỗ khác.

Người lân cận tham, lật đặt khuyên anh mù nên đem chôn luôn một chỗ cho dễ.

Anh mù vừa về ỏi nhà thì tên kia mau đem gói bạc đào trộm bữa trước chôn lại chỗ cũ. Anh ta tính làm như vậy dựng thừa dịp lấy trọn số bạc của anh mù.

Anh mù đợi qua ngày sau mò ra vườn lại chỗ chôn bạc cũ, đào lên lấy lại đủ số bạc mất !

Lời bàn.— Có tật có tài quả thật vậy. Có tật bị người nhạo báng, mù quáng mới bị chùng ăn cắp tiền. Song, có tài, mù mới chạy đua ăn người sáng. Có tài mù mới nghĩ ra kế kiếm được tiền.

TÔ-VĂN-ĐẶNG



CÁI NẠN BẢO Ở BÌNH ĐỊNH

NGÀY 16 OCTOBRE 1932



Bốn-bảo mới tiếp dựng thờ riêng của ban Ủy-viên Cứu-tế ở Bồng-sơn và Hoài-an (thuộc về tỉnh Bình-định) tức là chỗ đã xây ra cái nạn bảo dữ-dội vừa rồi, gởi vào cho hay những sự tổn-hại ở miền ấy như vậy :

370 người chết - 787 người bị thương - 50.586 nóc nhà tranh bị hư nát - mấy ngàn gia-quyển hiện đương trôi nổi bơ-xơ, nhà cửa đã chẳng còn mà ở, cơm cháo cũng chẳng có mà ăn - sau lại mùa màng và dứa lúa hư hao ít nữa cũng đến 6 phần mười, các nhà có trách-nhiệm hiện đương điều-tra, nhưng tính phỏng sự thiệt hại có trên 1.000.000 (một triệu) bạc.

Chúng ta nên nhớ rằng tỉnh Bình-định, mà nhất là miệt Bồng-sơn và Hoài-an, vốn là một nơi cùn khó cò cháy, đất hẹp dân nghèo lắm, nên chỉ cái nạn bảo này tuy không lớn-lao dữ-dội bằng cái tai va đã xây ra ở miệt Phan-ri trước kia, nhưng đối với sức chịu-đựng của nhơn-dân ở đây, thì cái nạn bảo này thật cũng nặng-nề, đau-dớn không kém gì cái tai nạn ở Phan-ri vậy.

Chúng tôi vẫn biết rằng lâu nay cái nạn kinh-tế đã làm cho đồng-bào ta ở khắp Trung. Nam, Bắc ba kỳ đầu đó đều xơ-xơ xừng-xững, khuôn-bách trăm phần, nên bây giờ đây dầu nghe đến sự rui-ro của những người cùng chung nói giống đi nữa, chắc cũng có một số đông người thờ dài mà nói :

« Lo tự cứu lấy mình đây mà chưa biết đã kham-chưa, nữa là nói đến sự cứu giúp cho kẻ khác ! »

Có lẽ cũng vì nản chí ngã lòng bởi cái tình-trạng ấy, nên chỉ từ hôm cái tin sét đánh ở Bình-định thình-linh bắn vào, các báo hằng ngày ở đây tuy đã có hô-hào, nhưng xét ra thiệt không được nhiệt-liệt như mấy lần khác.

Nhưng anh em chị em ta ôi ! cùng trong lúc bình-thời mà biết giúp đỡ lẫn nhau, ấy đành là một sự đáng quý ; song cùng ập cơn tai nạn mà lại không nở bỏ-bè nhau, ấy thật mới càng quý hơn nữa.

Đương giữa buổi này mà bỏ ra một đồng bạc để lạc-quyên, thì cần phải có một tấm lòng từ, thiện quảng-dại bằng năm mươi ở ngày thường ; mà những người bị nạn, nếu nhận được một đồng bạc cứu tế giữa lúc này, thì tất họ cũng coi nó to lớn bằng năm mươi đồng ở khi khác.

Than ôi ! Sợ đây máu chúng-tộc đã xâu buộc hai mươi mấy triệu anh em chị em Việt-nam ta ở trong cái giang sơn đất nước này, sống ta cùng sống ở đây, chết ta cùng chết ở đây, thì vui cùng chia-buồn cùng xé mỗi khi một người Việt-nam nào làm nên việc gì vẻ-vang, ấy tức là vẻ-vang chung cho nói giống, thì mỗi khi trong nước có một linh nào, một nơi nào, hay một thôn ấp nào bị nạn, ấy cũng tức là cái nạn chung cho cả nước, chúng ta vẫn có cái nghĩa-vu phải nâng-đỡ quây-quần lẫn nhau, càng gặp những lúc tai biến nguy nan chừng nào, cái nghĩa tương thân, cái tình tương-ái của chúng ta lại càng phải biểu-lộ ra rõ-rệt, nồng-nàn thêm chừng nấy.

Đứng trước cái hiện-trạng sanh-hoạt vất-vã của đồng-bào, chúng tôi thật chẳng xiết ngùi-ngậm trong lòng, nên chẳng có thể nói nhiều, bởi vì « nói bao nhiêu lại đau lòng bấy nhiêu » !...

Song « nhiều điều phũ lấy giá gương », chúng tôi chỉ xin phép nhắc nhở anh em chị em ta rằng những người nào chỉ khó vừa vừa thì xin nhớ mà thương giúp những kẻ khổ nhiều hơn mình với !...

LƯU Ý : Những tiền cứu-tế hoặc gởi cho quan Khâm sứ ở Huế, hoặc gởi ngay cho ông Đào-phan-Duân, Tổng-đốc Bình-định (Annam) là Hội-trưởng Hội Cứu-tế nạn dân ở đó.

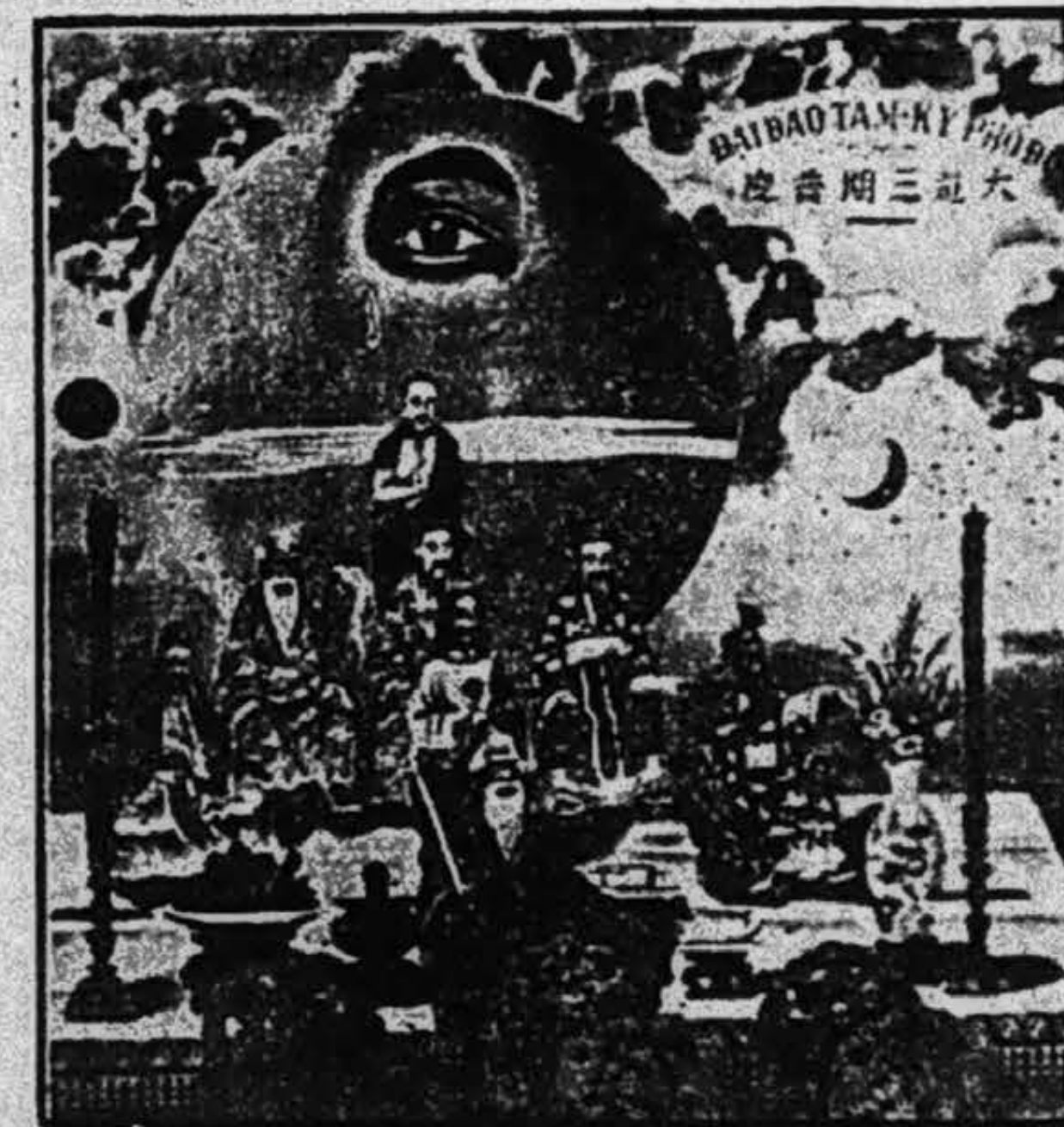


HAI NGÀY Ở THÁNH THẮT CAO ĐÀI

của NGUYỄN-THI MANH-MANH



Nhơn hôm rằm tháng bảy năm nay, tôi có dịp may đến viếng Thánh thất Cao-Đài trên Tây-ninh. Tôi đi lên đây, lần này là lần thứ nhất Bao nhiêu cái lòng hàm mộ đạo, cái tánh tọc-mạch, cái thích phiêu-lưu, hôm nay gộp vào mấy cảm-tưởng sau đây. Trong đấy, có nhiều cảm-tưởng đối với đạo Cao-Đài. Tôi không phải người trong đạo Cao-Đài, tôi cũng không phải người ghét đạo Cao-Đài. Tôi chỉ như người phương xa đến xứ lạ, thấy cảnh thấy người mà nảy sanh cảm-tưởng mới lạ. Tôi đến Thánh-thất, chung quanh cả trăm tin-đồ, chỉ có tôi là người ngoại đạo. Được đãi-đàng trọng hậu như khách, tôi viết bài này, vì cái sức mạnh của cảm-tưởng mà phụ lòng chữ đi. Song nề chủ thì phụ chơn lý. Mong sao vẹn được cũ hai !.... Chủ ý bài này không phải là kháo-cửu về đạo. Chỉ là một mở cảm-tưởng rời rạc. Đã gọi là khách phương xa đến xứ lạ, thì xem xét sao cho khỏi lầm lạc với cặp mắt mới của mình.



Đây là quang-cảnh điện Thầy ở Thánh-thất Tây-ninh mà cô Manh-Manh có tả rõ trong bài này.

Vậy ai là người có đạo Cao-Đài, xem trong bài này có đều chỉ sai với sự thật, xin cũng tha lỗi cho tôi.

Hôm 14 tháng bảy annam, hai bác tôi, ông và bà đồ-phủ T. vốn là người chức vị lớn trong đạo Cao-Đài, ở Thánh-thất về Saigon có ghé nhà cha mẹ tôi. Nghe người sửa soạn đi về Thánh-thất để lo cuộc cúng rằm lớn này, tôi xin cùng đi theo. Hai bác tôi và mẹ tôi thấy tôi hàm mộ đạo, thì cho đi liền. Thật sự, tôi vì tọc-mạch mà đi hơn là vì tin-ngưỡng. Hồi ra đi, tôi có đem theo cuốn sổ

nhỏ, mong ghim lại trong mấy tờ giấy con bao nhiêu cái cảm-tưởng nó sẽ thoát bưng lên rồi thoát mất đó.

Từ Saigon lên Tây-ninh có 100 ngàn thước. Xe chạy mau chừng 3 giờ đồng hồ thì tới. Chúng tôi khởi hành hồi 2 giờ rưỡi trưa. Xe vut vut chạy qua khỏi miệt Bà-chiều, Phú-nhuận rồi thì theo con đường Tây-ninh, hai bên đồng ruộng mình mông.

Ngồi trên xe, gió thạt mát, hai bên cánh vật thoát thoát lướt đi như lúc trong mộng : mình nằm yên một chỗ mà trông cuộc biến đổi lạ thường.... Tôi không muốn tưởng tượng Thánh-thất ra làm sao, sợ rằng cái chơn cảnh bao giờ cũng làm thất-vọng sự mộng-ảo của mình... Đi qua khỏi Cũ-chi, Trảng-bàng một đôi, thì thấy đất càng lên cao, gió càng thổi mạnh, khi trời càng trở nên nhẹ nhàng. Miệt này hết đồng ruộng, chỉ có rẫy bãi, rồi tới vườn cao-su, rồi lại tới rừng cao, cây rậm... Đường tuy tốt, nhưng quanh-co nhiều. Tôi đang nghĩ vẩn-vơ, bỗng nghe bác tôi nói : « Con ! núi Bà

kia kia ! » Tôi ngược mặt lên thì thấy đằng trước mắt một đốm xanh-xanh trên màu da đỏ lờng của chơn trời. Rồi xe vut-vut chạy như quyết đến tận chơn trời, nhưng càng chạy thì lại thấy chơn trời lui xa.... Tôi hồi-tưởng đến buổi năm năm nầy, đi ra ngoài đồng để hái bông chơi, thấy đằng xa chơn trời đẹp quá, những tưởng đi khỏi mấy khu ruộng thì gặp được. Trong trí trẻ thơ lúc đó vẫn tưởng-tượng rằng nếu cứ xăm xăm đi thẳng hoài thì tự-nhiên sẽ đến chơn trời : chơn mình sẽ đạp đất, lưng mình sẽ dựa trời, rồi chỉ với tay lên là hái đủ thứ

mây, nào mây xanh, nào mây hồng, nào mây trắng, trắng như gòn mà mịn-màng như nhung! Tri tưởng như vậy, rồi cứ việc bước đi. Song đi mãi lại vẫn thấy xa hoải! Phần sợ tối, phần sợ cha mẹ rầy, phần mới chơn nên mới trở về. Nhưng chiều nay đi chưa được thì chiều mai ta lại đi nữa! Rồi mỗi buổi chiều tôi lại đi, đi theo mấy con bò đê đất ở giữa ruộng. Đi một đôi mỗi chơn lại trở về, bèn về trời sắp tối lại phải chạy; lâu lâu ngó ngoáy lại thấy chơn trời đen tối dần dần, tôi buồn quá, vừa chạy vừa nghĩ: « Ông trời cũng lo đóng cửa rồi! »

... Thuở ấy, tôi chưa biết được rằng ở đời có nhiều sự vọng-tưởng mà không thể bao giờ thiệt-hiện được, cũng không khác nào sự vọng-tưởng đi đến chơn trời ở trong trí của trẻ con.

Xe đến Thánh thất hồi 5 giờ rưỡi chiều. Thánh thất Cao-Đại xa chợ Tây-ninh chừng 4.000 thước, xa núi Bà chừng vài ngàn thước. Một khuôn đất minh mông, nhà lá rải-rác, có một khóm lớn ở giữa, chung quanh là rừng. Ở xa đi lại, thấy tòa Thánh trước, vì nó cao hơn và chung quanh kết đầy những lá, hoa và lồng đèn giấy. Bên tay mặt tòa Thánh có một khóm nhà, tức là trại của tín-đồ phái Nam. Bên tay trái, là trại phái Nữ. Khi đến nơi, xe chúng tôi chạy thẳng vô hàng ba trại Nam. Hai bác tôi vẫn ở Thánh thất mấy năm trời, một người coi sóc hết bên Nam, một người cai-quản hết bên Nữ. Muốn có việc đi Saigon nên mới xa cách Thánh thất có vài bữa, mà lúc về, tín-đồ chạy ra mừng rỡ, cái cảnh-tượng thật không khác nào con mừng mẹ về chợ. Tôi lấy làm cảm-động lắm.

Hồi tôi xuống xe, thấy người ta đông lắm, có đến bốn năm trăm người vừa nam, vừa nữ, không kể con nít nhỏ và tín-đồ Cao-mên. Bác gái tôi dắt tôi đem đồ hành-lý về liêu-phòng của người, bên trại nữ.

Tôi đi đâu cũng thấy đàn ông áo dài đen, khăn đóng đen, còn đàn bà và trẻ nhỏ thì cũng mặc đồ dài nhưng toàn bằng vải trắng, coi có vẻ nghiêm trang lắm. Tôi đi với bác tôi, ai thấy cũng nhìn ngó, vì tôi là người lạ, thuở giờ chưa hề đến đây. Bên trại nam thì không có đàn bà cũng như trại nữ không có đàn ông, hai bên chia nhau ra bởi Tòa-thánh. Ở ngoài đường, về phía mặt tiền của Tòa-thánh, người ta xôn-xao coi cũng rất đông. Đông lắm là con nít nhỏ Cao-mên, hề thấy ai đi ra, chúng cũng

bu theo bèn gót để xin su. Trong trại nữ, tín-đồ chật nức, song trại vẫn có chia ra liêu-phòng tùy theo «chức sắc». Trước mỗi cửa vô có tấm bảng đề rành rề: *Lưu-phòng chánh Phối sư...Giáo-sư...Giáo-hữu*, vân vân... Chỉ lót có vài bộ ván sậy, còn bao nhiêu thì trải đệm dưới đất. Đất khô ráo, không cần phải lót gạch; vách cũng bằng đất, duy có cửa thì đóng bằng cây và nóc nhà lợp bằng lá.

Tôi cất đồ y phục trong liêu bác tôi, trong đây chỉ có hai bộ ván trải chiếu và hai ba cái rương của bác tôi mà thôi. Rồi tôi đi ra ngoài để xem kỹ mọi nơi. Ở cửa phòng bác tôi bước ra thì thấy chiếu đệm trải liên tiếp. Chỗ nào cũng có đàn bà con gái và trẻ nhỏ xúm xít nhau, hoặc ngồi hoặc nằm mà trò chuyện một cách vui vẻ, thân mật. Tôi vừa đi ra ngoài, vừa tránh họ mà lại vừa nói nhỏ với mình rằng: «Ngón ngang tinh những tín-đồ!...» Thật, họ đông quá, chỉ có tiếng «ngón-ngang» mới tả sự đông đảo ấy được. Hồi ra thì các tinh, tinh nào cũng có người trong đạo. Xa xuôi cho mấy, nghèo khổ bực nào, đến hôm rằm lớn này, họ cũng rán bằng bộ dạng tự về đây để dự lễ cúng «Thầy». Trong mấy đêm thanh vắng, giữa chốn sơn-lâm tịch-mịch, mấy trăm người này, phải một lúc xa nhà, xa hết những chuyện lộn xộn con con mà cuộc đời buộc mình phải mang lấy, xa hết những tiếng om sòm rộn-rịp mà hằng ngày mình phải công tai nhức óc ở thị thành, để đem một tấm lòng tín-ngưỡng đến đây, thì hình như đức Cao-Đại cũng đã xét công và để dành sẵn cho họ một phần thưởng quý hóa mà chính tôi cũng đương lạm-hưởng, ấy là khiến cho tấm lòng trần tục của mỗi người đều tạm được thanh-thời nhẹ nhàng, dường như cùng được điều-hòa với cái cảnh đêm trăng êm đềm mát mẻ...

Ra ngoài sân, tôi thấy được nhiều nhà khác như nhà nghĩ của đồng-nhi (nữ); nhà bếp; nhà ăn của tín-đồ, rộng lớn không có vách; nhà để dẹt vãi; nhà nấu nước... Nhà cửa ở bên nữ làm sao thì bên nam cũng giống như vậy. Đất sân trắng tốt, bóng nở đủ màu; những lối ra vào vẫn có đắp đường rộng rãi; hai bên đường có trồng cây gòn. Bây giờ tôi đứng dựa một cây gòn mà day mình về Tòa-thánh, thì thấy Tòa-thánh vẫn dài hơn là rộng. Mặt tiền trước vô có ba cửa chánh đều làm bằng cây. Trên nóc có hai cái tháp nhỏ cũng khá cao, là những chỗ để chuông trống. Khúc giữa Tòa-thánh thì cất như nhà lờng, không có vách hai bên hông. Khúc sau Tòa-thánh đại-khải cũng như khúc trước, có vách bốn bên và cao hơn khúc giữa, song không có tháp.

Coi qua mấy nhà một lượt xong, tôi lại đi ra vòng ngoài. Trước mặt Tòa-thánh có hai con đường nhỏ đi vô trong rừng. Tôi lần-thần đi một mình. Ở đây như cái vườn thánh. Mỗi một khoảnh đều thấy có hình đá, tượng phật... Cảnh vắng vẻ vô cùng. Hồi tôi mới ra cửa trại, có một bầy trẻ Cao-mên chạy theo xin su. Tôi cũng muốn cho, ngặt không còn su nào trong túi hết. Thế mà chúng nó cứ đi theo mãi, xin không biết mỗi miệng, tôi đã nói: « Qua không có su mấy em! » Nhưng chúng không nghe cho. Theo phá rầy, làm cho tôi không suy nghĩ gì được, vì bên lỗ tai cứ nghe tiếng chúng nó rên-rì nâng-nâng: « Cờ ơi! cho xin động su! » Hồi lâu, thấy chúng nó đi theo hoài, tôi giận quá mới la lên: « Tôi không có su, nghe chưa! Cái gì mà kỳ cục quá! » Bấy giờ chúng mới chịu tản ra, vừa đi vừa nói với lại: « Cờ không cho su, tội chết đi. »

Tôi nghĩ tức cười, rồi lắc đầu mà biên trong sổ nhỏ mấy hàng rậm-rít này: « Tôi còn dữ lợn quá, đi tu chưa được! »... Trời đã sắp tối. Tôi trở về trại. Đứng xa, Tòa-thánh với hai cái tháp trở trên bóng đen. Bóng sáng lồng đèn chỉ lọt qua lớp giấy dày một cách lu-lu. Lòng tôi khi đó sao bất giác cũng dượi-dượi buồn. Tôi chưa muốn vô trại nên lại ngồi nán trên sân đá lớn ở dựa đường. Trăng đã từ từ lên khỏi cum rừng, một vầng trắng tròn vành-vạnh mà sáng sủa xinh đẹp làm sao!... Bóng gương Nga dọi xuống mấy nhánh cây gòn làm cho các con đường trắng xóa bị lấm chấm những cái bóng đen đen, khi thì nằm yên một chỗ, khi lại phấp-phới đầy-đưa bởi ngọn gió rừng thổi véo hây-hây. Trên bức tranh hóm ấy lại thêm thêm những khóm người về toàn một màu trắng. Bốn phía chỗ tôi ngồi vẫn đều yên lặng cả. Tôi lóng tai về phía rừng, nghe thử có tiếng gì không, thì ra cũng lặng phắc. Cho đến một tiếng chim xào-xạc cũng không. Con ve không đờn, con dế không ngâm, đêm hôm đã tới. Đêm nay là đêm nào mà muốn vật lặng im như định-tĩnh để tưởng đến cái màu-nhiệm của trời đất?... Nhưng giữa lúc đó tôi lại nghe tiếng nháy của trái tim tôi, nhẹ-nhẹ mà nặng-nặng. Rồi, không biết tại làm sao, tôi lại thờ dài... Tôi buồn chẳng? Không, tôi sợ! Tôi sợ cái cảnh này, cái Tòa-thánh này, cái đêm thật vắng-vẻ này. Tôi sợ chán đời. Trong thân tôi, mạch máu thiếu-niên dường như cũng chậm bớt. Tôi không muốn đời cái hy-vọng chưa-cha, cái lòng xuân phơi-phới, cái tiền-trình rộng-rãi của tôi, dầu nó khốn đốn thế nào, không, tôi cũng chẳng muốn đem mà đổi cho cái đời tu hành u-tịch buồn-bã

này, dầu cái đời này nó có thanh-thời khỏe-khoản đến đâu tôi quyết cũng không đổi. Một luồng gió phất bay vạt áo tôi. Tôi đứng đây, lấy số biên dưới bóng trăng liáng này: « Tôi còn trẻ quá, đi tu chẳng được... » Rồi tôi đi vô trại, tìm bác tôi kéo này giờ thấy vắng tôi chắc người đã lo kiếm.

Tôi vô trại Nữ gặp bác tôi đang trò chuyện với tín-đồ. Người dẫn tôi chực ở đây để một lát đi nghe giảng đạo. Trước khi nghe giảng đạo, tôi vô Tòa-thánh để xem cách sắp đặt làm sao. Trong Tòa-thánh coi rộng rãi. Bề dài chừng 20 đến 22 thước, bề ngang cỡ mười đến mười hai thước. Đất lót gạch Tàu. Chỗ có ghế dài ngồi nghe giảng kinh như trong nhà thờ Thiên-chúa. Từ cửa chánh vô đến điện «Thầy» có đệm trải liên tiếp. Cột bằng gỗ cao và láng. Nóc cao, lợp ngói. Nhờ hai bên hông không có vách nên coi khoáng-khoát và sáng sủa lắm. Đệm thì thấp dẹt khi đá. Từ cửa chánh tới điện «Thầy» đếm đầu được bốn cái bàn nhỏ, trên có để lục-bình cắm bông, lư hương, chum đèn và cõ-bồng đựng đầy những trái cây. Có xen lộn vào đây hai cái tủ sắt để đựng tiền, coi lạ mắt một chút. Dựa vách đối mặt tiền, ở bên trái và bên mặt cửa điện có hai bàn để thờ bà Quan-Âm và ông Quan-Công. Điện «Thầy» thì cất sâu vô trong, vách vòng tròn, trục-kính (diamètre) của điện chừng 5, 6 thước. Nền điện cao, thành thử tín-đồ ngồi chỗ nào cũng có thể thấy được. Trong đó có cái bàn lớn, bằng thứ cây tốt và chạm trổ rất tỉ-mi. Trên bàn tọa thấy đủ các vị thánh-thần, có cả chúa Giê-Du (Jesus) nữa. Sau cái bàn, dựng lên một quả bóng tròn, bằng giấy. Quả bóng thật lớn, trục-kính có tới 2 thước. Mặt bóng day ra ngoài, trên thấy có vẽ những ngôi sao nhỏ nhỏ, những chòm mây vân vơ và chính giữa thì một con mắt thật to. Đây là mắt «Thầy» ở giữa càn-khôn. Quả bóng vẫn trống ruột và trong đấy vẫn thấp đèn... Trong điện bao giờ cũng có nhang đốt trầm xông, hương bay dịu dàng ngào ngạt. Ở cửa bước vô, thấy trước hết là điện Thầy, một tòa chói-sáng rực-rỡ, thật có khí-tượng lộng-lẫy nghiêm-trang, khiến cho cái cảm-giác đầu tiên của khách đến đây chỉ là lạnh-lùng kiêng sợ, nhận đó là tổ-đình, là thiên-quốc (la cité de Dieu)...

Nửa giờ sau, tín-đồ lần-lượt vô Tòa-thánh để nghe giảng kinh. Vô cửa sau, khít vách hông điện Thầy. Tín-đồ Nam vô cửa phía trại Nam, tín-đồ Nữ, vô cửa trại Nữ.

Vô Tòa-thánh phải bỏ guốc, giày, mà đi chơn không. Ai cũng vậy, phải lặng im như ngậm-thẻ, chẳng được nói chuyện. Đi nghe giảng kinh không

phải ai buộc, tin-dở người nào muốn nghe thì vô. Có lẽ ai cũng muốn nghe hết, nên thấy lần lượt kéo vào chạt như ném đá. Nam tin-dở thì áo dài khăn đen và ngồi bên hữu; còn nữ tin-dở thì áo dài trắng, quần trắng và ngồi bên tả. Mỗi bên đều ngồi trên đệm, người này khất người kia. Hết chỗ ngồi nên có một số đông phải đứng mà nghe, phần nhiều là trẻ em và đồng nhi nữ. Làm theo người ta, ban đầu tôi cũng ngồi xếp bằng trên đệm, nhưng sau vì không thể xem rõ nên tôi đứng dậy can. Người ta có sắp một hàng ghế cho các « chức sắc » lớn trong đạo ngồi. Gần đó có cái bàn nhỏ. Một lát nữa đây, ông Hộ-Pháp sẽ đứng trước bàn đó mà giảng kinh.... Tôi liếc nhìn thỉnh-giã : bên nam cũng như bên nữ, phần đông là những người thường-dân, có vẻ thật-thà chất-phác. Bác tôi có nói : « Trong đó có đủ cả các hạng người, quan cũng dự như dân, giàu như nghèo, già như trẻ. » Thật người ta đông lắm, phòng được vài trăm. Trước điện Thầy có hai lễ-sanh đứng hầu, mặc đồ học-trò lễ, để coi sóc nhang đèn trong điện. Bên bàn Quan-Công có một người nữa. Bên bàn Phát-bà có một người lễ-sanh đàn-bà. Bàn Phát bà ở ngay chỗ tin-dở-nữ, bàn ông Quan-Công ở ngay chỗ tin-dở-nam.

Đây, ông Hộ-Pháp đã vô rồi ! Tôi nhìn sững ông. Cái cảm-giác thoát-liên của tôi kỳ quá !... Ông Hộ-Pháp độ 40 tuổi, người nhỏ thó ốm gầy, trên mặt có mang cặp kiếng trắng. Ông đội một cái mũ nhỏ tựa như — tôi xin lỗi-nhờ của bọn chà Bengal gác cửa, song chẳng có cái túi tòn-ten, và mặc một cái áo rộng như áo « thầy rùa » của hát bội. Mào và áo đều bằng nhung và đều một màu vàng tươi tốt. Thấy ông, tôi không thể nào không nhớ sự đến mấy ông « thầy pháp chợ phiên » (charlatan de foire) mà tôi đã được nghe tả hình-trạng. Tôi xin lỗi, đây chẳng qua là tôi ghi chép y lại cái cảm-tưởng thật-thà của tôi, chứ tuyệt-nhiên chẳng có ý gì muốn nhạo-báng hết. Song ở đời có nhiều cái liên-tưởng « bất nhơn » quá ! Ví-du như khi đi coi hát, thấy thầy chùa giã đương làm tượng trên sân khấu thì sao nó bắt nhớ sự đến thầy chùa thiệt. Ngược lại, khi ta đi chùa, thấy làm chay, tung kinh, lại bắt tưởng đến những cái giũ-cảnh trai-dân tung niệm ở hi-viện ca-trường...

Ông Hộ-Pháp khởi sự nói. Ông nói lớn và rõ, giọng nói suông sẻ, lại có bộ-tịch hẳn-hỏi. Tôi không phải là phòng-sự-viên cho báo nào, và cũng không có học lối viết tắt, nên liếc không biên được hết những lời hay ý đẹp của ông. Ông không phải giảng kinh, mà thật là ông diễn-thuyết. Bài « diên-văn » của ông có giá trị lắm. Mở đầu

ra, ông cắt nghĩa về mục-dịch của đạo, nói về cái hay cái đẹp của đạo, chỉ trích rõ cái làm cái trái của người kích bác đạo, rồi ông lại kể đến những sự hành-vi của « bần-đạo », những sự hành-vi thuộc về quá-khứ và luôn về vị-lai nữa ; sau hết, ông có nói sơ về sổ sách thâu xuất và khuyến tin-dở một mực tin ngưỡng nơi Thầy và hãy làm lành lánh dữ. Bài « diên-văn » thật dài, nói trọn hai giờ đồng hồ mới dứt. Tôi phần đứng lâu mỏi chơn, phần đông người nóng nực, hơi thở khó chịu quá, thỉnh-thoảng lại liếc con mắt thất-vọng ra phía sân ngoài, tức cho cái ngọn gió mát mẻ không lọt vô đây. Bài « diên-văn » có giá trị thật. Ông Hộ-Pháp có tài hùng biện thật. Nhưng nói ở đây phòng có bao nhiêu người hiểu được ? Tôi nhìn thử mấy bà lão ngồi trên đệm, mấy trẻ đồng-nhi đứng chung quanh tôi, có ý tìm kiếm coi trên mặt họ có lộ vẻ mệt-mỏi, ngán-buồn không. Không ! họ dường như chăm chỉ nghe, không rục-rịch, chẳng thăm-thì, đôi con mắt ngó chăm vào ông Hộ-Pháp, tỏ ra đáng vừa khâm-phục, vừa thương yêu. Lâu lâu, tôi mới nghe họ nói nhỏ riu-riu với nhau : « Hay quá ! Hay quá ! » Tôi ngạc-nhiên, rồi lại nghĩ thăm trong bụng rằng : « Hề cái gì nhơn dân không hiểu được thì họ khen ngợi nhiều. » (le peuple admire ce qu'il ne comprend pas).

Gần chỗ tôi đứng, có một đứa con gái nhỏ. Hề khi nào nó không ngó ông Hộ-Pháp, thì cứ day-ngho tôi mãi. Tôi bèn làm quen hỏi nhỏ bên tai nó : « Em, ông Hộ-Pháp một năm giảng đạo mấy lần ? — Dạ, hai lần ; có khi một lần. — Mỗi lần giảng cũng có đông người như hôm nay không ? — Cũng vậy. » Rồi chúng tôi nép mình trong một góc làm quen với nhau.... Ông Hộ-Pháp dứt lời, tin-dở đứng dậy. Thấy hai cánh cửa mở ra, tôi mừng khắp-khởi.... Chúng tôi đã ra khỏi Tòa-thành. Tôi dặn người ban mới của tôi : « Em đi đâu chơi, một lát vô liêu Chánh-phối sự kiểm chi. » Rồi tôi đi kiếm bác tôi.

(Còn nữa) NGUYỄN-THỊ MẠNH-MẠNH



CHUYỆN VẬT ĐỒI MẢN THANH

BỒN TƯỜNG LÝ-THÁI-HƯ

Lý-Thái-Hư thi đậu và làm quan hồi nhà Minh. Ở về triều Sùng-trinh, triều vua rốt nhà ấy. Lý làm đến hàng tham-tri thượng-thor chờ không nhỏ. Nhưng khi Lý-tự-Thành vào hãm kinh-đô, vua Trang-liệt (tức là Sùng-trinh) tự-tận, Thái-Hư không chết theo, trở đi hàng-đầu Lý-tự-Thành. Đến chớng binh Mản-Thanh vào dẹp yên cái loạn Lý-tự-Thành rồi, vua Thuận-trị lên ngôi hoàng-đế, đóng đô ở Yên-kinh, bấy giờ Thái-Hư mới lớn mà về nhà.

Có người tên là Từ-cự-Nguyên, cũ-nhân, con người bạn đồng-niên của Thái-Hư, thấy Thái-Hư bèn như vậy, thì khinh-bĩ ra mặt, hề nói đến chuyện Lý là chế-cười bài-bác luôn.

Cự-Nguyên có biết thuốc. Một hôm, Thái-Hư có bệnh, mời Cự-Nguyên xem mạch cho toa, vì vốn là quen thân với nhau và Lý cũng không ngờ rằng Từ khinh mình. Trong khi coi mạch, Thái-Hư nói như trời với Từ rằng mình không qua khỏi. Nhưng Cự-Nguyên đánh tiếng nói rằng : « Ôi ! Bác còn sống giai lắm, đã chết cho đâu ! » Hồi tại lẽ gì, thì va nói rằng : « Năm giáp-thần mà không chết, thì còn có ngày nào chết được nữa, bởi lẽ đó tôi biết bác còn sống lâu lắm vậy. »

Thái-Hư nghe câu nói diêm ấy thì giận đỏ mặt tía tai, song cũng bỏ qua mà thôi, chớ làm gì ?

Cái anh Từ-cự-Nguyên cũng là tay đa sự, sau đó lại đặt một bồn tường mà chế-diệu Thái-Hư. Trong tường kẻ tích Thái-Hư hàng Lý-tự-Thành ; không bao lâu, nghe binh nhà Thanh vào, bèn trốn chạy xuống Hàng-châu. Binh nhà Thanh đuổi theo, Thái-Hư hoảng, rúc vào chỗ ngồi-mộ Nhạc-Phi, chun dưới cái tượng vợ Tần-Cối mà trốn. Bấy giờ gặp ngày vợ Tần-Cối có tháng ; kịp khi binh đuổi qua khỏi rồi, Thái-Hư rúc ra, thì máu vấy đỏ cả đầu.

Số là bên Tàu, gần Tây-hồ ở Hàng-châu, có cái mộ Nhạc-Phi ở đó. Nơi mà, người ta có dựng tượng hái vợ chồng Tần-Cối bằng sắt, và có để sẵn cái dùi sắt, ai vào thăm, đều lấy dùi gõ trên đầu vợ chồng Tần-Cối mấy cái để báo cái thù đã giết Nhạc-Phi. Tượng sắt thì sao lại có tháng và có máu được ? Nhưng bởi người đặt tượng muốn làm nhục họ Lý nên mới bịa chuyện đến nỗi trái lẽ như vậy.

Bồn tường ấy đã đem ra hát nhiều lần trong nhà quê, tiếng đồn dữ lắm, nghe đến tai Thái-Hư. Thái-

Hư muốn biết thử ra sao, bèn cậy danh người khác rước gánh hát hay hát tuồng ấy bảo hát trong lúc nửa đêm, chính mình Thái-Hư núp-lén mà coi từ đầu đến cuối. Coi đến lớp rúc dưới trốn vợ Tần-Cối, máu me đầm-đĩa cả đầu lẫn mặt, thì Thái-Hư vừa tức vừa hổ, nỗi khóc oà lên.

Cự-Nguyên đối với Thái-Hư là vai em cháu. Bị em cháu làm nhục đến thế, Thái-Hư giận quá, thế giết cho được mới nghe. Quả nhiên sau đó không lâu, Thái-Hư thuê người đâm Cự-Nguyên chết ở trong một cái khách-san.

ĐÁNH CỜ ĐƯỢC QUAN

Hoàng Long-Sĩ, Từ Tinh-Hữu, là hai người đánh cờ vảy cao nhất hồi đời Kiến-long nhà Thanh. Hoàng lớn tuổi hơn Từ, cờ cũng hơi cao hơn. Từ mà được tiếng cao cờ nhất nước là cũng nhờ có Hoàng tung-bốc cho.

Hồi đó vua Kiến-long ưa đánh cờ lắm, nên hai người đều được làm chức cung-phụng chôn nội-dinh. Chức cung-phụng bấy giờ cũng là quan ngũ-lục phẩm chớ chẳng phải vira.

Hoàng ra người kẻ lớn, cao-thượng mà thành-thật ; còn Từ thì nhiều cơ-trá, khéo vận-động, hay làm quen được bụng bọn nội-giám, cho nên nhưt cũ nhưt động của vua, Từ nhờ bọn này mạch bảo cho mà biết trước được.

Một hôm, Từ đến nhà Hoàng, nói rằng :

« Cờ anh vảy thật cao hơn tôi ; có đều anh đuổi tôi thua nay đã nhiều rồi. Lần tới đây, hoàng-thượng nếu có đòi hai ta vào hầu cờ cho ngài ngự xem, thì anh có thể nhường tôi lấy một nước chẳng ? Chẳng có làm chi, nhưng trước mặt đấng chí-tôn, tôi muốn anh vớt cái thể diện của tôi lên một chút đó thôi. »

Hoàng cười mà nói rằng : « Giống gì chớ cái đó sao mà chẳng được ? »

Ngày mai, có chiếu-chỉ đòi hai người vào hầu cờ. Vua Kiến-long chỉ một cái tráp sơn son thếp vàng để trên bàn mà phán rằng : « Trong đó có một vật, hôm nay hai người ai thắng thì cho lấy vật ấy. »

Hai người vâng mạng ngồi đánh cờ. Rồi một bàn, Từ thắng mà Hoàng bại. Vua Kiến-long thờ ra nói cùng Hoàng rằng : « Cờ mầy vảy cao hơn nó, song số-mạng không tốt bằng nó thì phải chịu ! » Nói xong, vua dạy thái-giám mở tráp ra lấy một tờ văn-băng bỏ đi tri-phủ mà đưa cho Từ.

Hoàng thấy vậy sững-sốt, biết mình manợ điếm thăng-chả, làm thình chảng nói rằng gì hết. Còn Từ tức-thị khấu đầu tạ ơn rồi đi ra.

Bởi Từ đã nhờ nội-giám báo trước sự ấy cho, cái bằng tri-phủ trong tráp, va đã như dóm thấy rồi, nên trước một ngày đến bỏ nhờ với Hoàng, Hoàng thành-thật mới mắc mưu như thế.

CHUYỆN BÀ HƯƠNG-PHI

Lúc vua Kiên-long sai tướng đi đánh Hồi-bộ (tức là Tây-tàng), có bắt được một bà vợ vua xứ ấy đem về, kêu là Hương-phi.

Số là trong các cung-phi của vua Hồi-bộ có một người chẳng những quốc-sắc lạ thường mà trong mình lại có mùi thơm tự-nhiên, vì vậy bên xứ họ quen gọi là « Hương-phi », và cũng bay danh đến Trung-quốc nữa. Khi tướng-quân Triệu-Huệ đem quân đi đánh Hồi-bộ, vua Kiên-long có nói đến chuyện Hương-phi, bảo Triệu dò xem sự người ta đồn đó có quã thật không, nếu có thể bắt đem về được cho vua thì tốt lắm.

Triệu-Huệ kéo binh đi lần ấy diệt được xứ Hồi-bộ, phá nước giết vua tan-tành hết, lại còn mặt-sợ về cho vua rằng đã bắt sống được Hương-phi sẽ điếu về kinh. Vua Kiên-long nghe thì mừng lắm, sức ra cho các quan địa-phương dọc theo con đường ở Tây-tàng về thì phải coi sóc nàng ấy cho cẩn-thận, một là sợ đi đường vất-vã kém mất nhan sắc; một là sợ nàng buồn ý mà tự-tử chằng.

Khi điếu về đến kinh rồi, vua cho bà ấy ở riêng một cái cung trong nội. Hương-phi ở trong cung, thái-độ tinh-táo như thường, không lộ ra vẻ gì là buồn rầu về sự tan nhà mất nước. Nhưng mỗi khi vua Kiên-long ngự đến thì bà ra dáng lạnh-lùng, vua hỏi gì thì hỏi, bà làm thình, chảng hề đáp lại một tiếng.

Vua chảng biết làm sao, bên sai trong bọn cung nhân người có miệng lưỡi hằng ngày đến lấy lời ngon ngọt mà dỗ dành bà. Một hôm, Hương-phi rút trong mình ra một cái dao đưa cho người ấy coi mà nói rằng: « . . . ta đã quyết chết rồi, . . . »

.....Như hoàng-thượng làm ngặt ta, thế là được việc cho ta lắm, có hại gì! » Người đến nói chuyện đó nghe vậy thì hoảng hốt, toan kêu người khác đến phu lực với mình chặn bà xuống mà đoạt con dao. Hương-phi vừa cười vừa nói: « Nếu bay động tới mình tao là tao tự-tử liền, bay còn gì mà du đó? »

Người tới dỗ-dành đó phải chịu phép, đành đem những lời của bà về tâu lại cũng vua Kiên-long. Vua cũng chịu phép. Tuy vậy thính-lhoãng vua lại ngự tới cung Hương-phi, ngồi một chút rồi đi, coi bộ vua mê lắm mà không làm gì được thì cứ trông lâu ngày cho bà nguội bết tẩm lòng báo thù.

Hương-phi. toan tự-tử. Nhưng vua biết bà có ý ấy rồi, nên phòng-nhân kỹ lắm, bọn thái-giám cứ kiểm miết một bên, bà chảng có phương nào tự-tử đặng.

Vào Tàu ở đã lâu, mỗi khi gặp ngày tết nước cũ thì bà nhớ quê nhớ cảnh mà khóc một mình luôn. Vua thấy vậy bên bắt bộ công lập những nhà-cửa xóm-làng theo kiểu Tây-tàng ở chung-quanh cái cung bà ở, để cho bà khuấy bết.

Thuở ấy bà Thái-hậu (mẹ vua Kiên-long) đã già lắm, nghe công-việc vua làm đầu đuôi như thế, có ý bất-bình, cứ khuyên vua đừng tới-lui nơi cung Hương-phi làm chi. Lại nghĩ ý cùng vua rằng nếu Hương-phi không khứng chịu, thì chỉ bằng giết quách đi để toại cái chí của nàng, còn không thì đưa nàng lộn về Hồi-bộ, chớ để làm gì đây cho thêm ngại. Vua nghe mẹ mình khuyên, vẫn biết là phải, vẫn dạ-dậm, nhưng mà bụng mẹ Hương-phi quá, không chịu thả ra.

Ở đã đến mấy năm mà vua trọn không chược gì gần Hương-phi được. Năm nọ, vừa gặp ngày tế Giao, trước một hôm, vua phải đến ở Trai-cung. Đêm ấy, Thái-hậu lừa khi vua đi rồi, bên ngự đến cung Từ-ninh rồi cho đòi Hương-phi tới. Tới rồi, Thái-hậu hạ lệnh khóa ghít cửa lại, dẫu vua về bảo mở cũng đừng mở. Khi ấy Thái-hậu kêu bà đến gần, hỏi rằng:

— Mày thì chằng không chịu khuất, thế thì định làm gì?

— Tôi chỉ chết mà thôi, Hương-phi thưa.

— Thế thì bây giờ cho mày chết, có bằng lòng không?

— Thưa, tốt lắm! Tôi xa-xuôi muốn dậm đến đây.

thì chỉ có chết, nếu Thái-hậu cho tôi chết tốt lắm.

Hương-phi ban đầu ra dáng mừng rỡ mà nói mấy lời ấy, song nói rồi lại khóc. Thái-hậu cũng vì đó ngậm-ngùi. Nhưng, đã nói làm sao thì làm làm vậy, Thái-hậu sai người dẫn Hương-phi vào cái buồng một bên liền thất cổ bà tại đó.

Giờ đó vua đương ở Trai-cung, nghe tin thì lật-dật về, đến cung Từ-ninh thì thấy cửa khóa chặt, vua không vào được, đứng ngoài khóc rung-rúc. Một chặp, cửa mở, Thái-hậu troan lệnh mời vua vào thì Hương-phi đã tắt hơi rồi. Vua bên cho chôn theo lễ trọng-thể như hoàng-hậu.

CÁI OAI BÀ TÂY-HẬU

Tây-hậu là một bà Thái-hậu cuối triều Mãn-Thanh, cầm quyền-chánh trong tay hai ba chục năm, các nước bên Tây cũng đều nghe tiếng. Người ta có truyền một cái đặt-sự của bà nghe ngộ lắm.

Tục người Mãn, con gái chưa chồng lại được đi ra ngoài tự-do, không có cấm-đoan chi. Nhà sang thì các cô ấy đi chơi-bơi ngoài đường, hoặc đi săn-bắn cũng có; còn nhà hàn-vi thì phạm sự đi ra ngoài mua bán vật chi, nhà nào cũng để phần cho các cô gái chưa chồng.

Bà Tây-hậu là con gái một ông phó-tướng người Mãn, mà bị cách chức, nghèo-nàn lắm, nhưng bà có sắc đẹp, hồi mới mười lăm tuổi, tuy ăn mặc không chi, ai thấy cũng trầm-trở.

Buổi ấy bà còn ở Bắc-kinh, thường ngày hay ra cái tiệm tạp-hóa phía cửa đông mà mua dầu mua muối. Chủ tiệm thấy con nhỏ mà xinh thì cứ hay

dồn mà vuốt sống mũi bà hoài. Nhiều lần như vậy mà bà không nói gì hết, vì còn con-nít lại nghèo-nàn, dẫu bị khinh-khi đùa-phá bà cũng chịu.

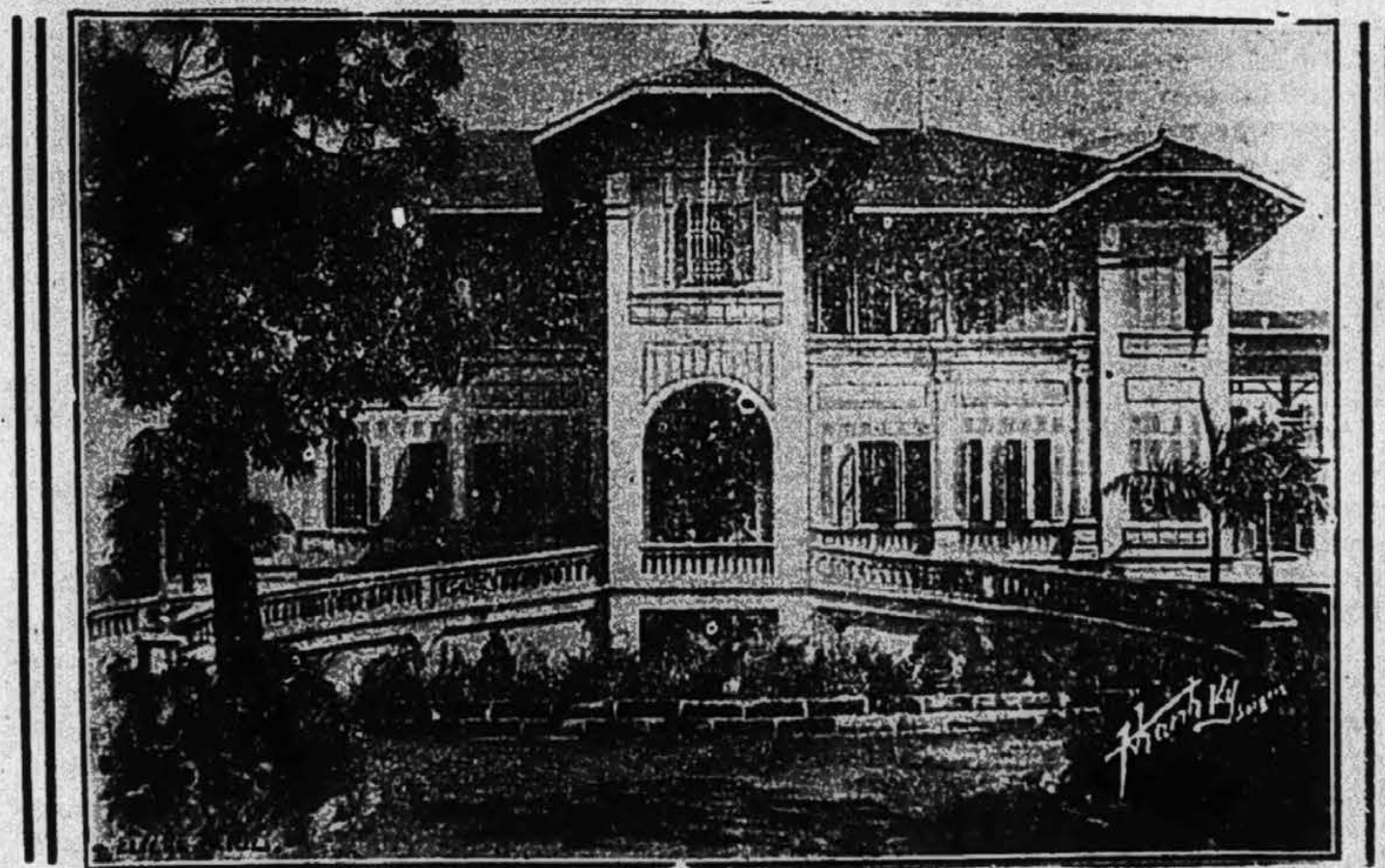
Vài năm chi đó bà được lựa vào cung, rồi lên ngôi hoàng-hậu. Lại ít năm nữa, bà lên chức thái-hậu và làm triều. Bấy giờ chủ tiệm tạp-hóa cũng vẫn còn buôn bán ở cửa đông.

Một hôm bà Tây-hậu ngồi nói chuyện lúc hàn-vi với em mình là Quế-Tường, tình-cờ lại nhắc đến tên chủ tiệm ở cửa đông hay vuốt ve bà hồi trước, và hỏi thăm tên ấy còn không, buôn bán có khá không?

Lời hỏi của bà chỉ bởi nhớ lại chuyện cũ rồi hỏi vậy đó thôi, chớ không tỏ ra ý gì, vậy mà tên chủ tiệm nghe lọt, liền nhảy xuống giếng tự-tân, còn cả nhà nó thì bỏ buôn bán mà đi trốn dẫu mất hết, vì sợ bà thù-vật sự vuốt mũi ngày trước!

T. A.

Đây là nhà « Công-quán » của người Việt-nam.



Quang cảnh một tiền của tòa nhà ở số 98 đường Gallieni, nằm vào giữa Cholon-Saigon, mà hội Namkỳ Đức Tri Thê Dục (Samptic) mới đầu giá mua xong để nữa làm nhà « Công-quán » cho đồng-bào ta ở đây, như kiểu nhà Cercle của tây ở vườn ông Thượng, hay nhà hội Khai Tri Tiến Đức ở Bắc. Xin độc-giá nhớ coi luôn mục « Thời sự đoán bình » hôm nay, vì chúng tôi có bài nói chuyện rõ.

XÃ-HỘI

Xã-hội là gì ?

— Đồng người hiệp lại, vâng theo những phong-tục chung, những pháp-luật chung mà ăn ở cùng nhau, đó tức là xã-hội.

Chị em ta nên tập xét-nét sự vật ở trước mắt cho quen. Chúng ta phải tự hỏi lấy mình :

1. — Chúng ta sanh ra thì đã thấy có vô số người, vô số xã-hội, vô số chánh-phủ. Tại sao lại có xã-hội và chánh-phủ ? Tại sao ta phải hiệp hội, phải vâng theo pháp-luật ?

2. — Xã-hội ta có đặng hoàn-toàn, hay là còn phải sửa đổi ? Tại sao còn nhiều nỗi bất-công ở đời ?

Chúng ta kém tri xét-nét lắm ; chỉ biết thấy sao hay vậy, cho nên chậm về sự tấn-bộ, thua về đường cải-cách.

Người Nam ta cũng biết ao ước hạnh-phúc ; gặp cảnh gia-đình chuyên-chế, xã-hội áp-bức cũng biết than thở ; song thế là hết rồi ; chớ không biết xét thêm rằng : Chế-độ không hoàn-toàn thì mình có quyền chỉ-trích để xin sửa đổi lại. Mờ mắt nhìn đời, thấy sao hay vậy, tựa-hồ cho rằng Tạo-hóa đã đặt để từ hồi nào, không thể biến thiên nữa, cũng như không thể nào làm cho trái-đất đừng quây đặng.

Tôi nói đây không phải làm cho chị em thành ra nghịch-loạn mà phá nát xã-hội đâu ; sự ấy vốn là hiểm nghèo quá, lòng tôi đau nở ! Chàng qua là tôi tức vì sự người Nam, mà nhứt là bọn phụ-nữ, chẳng hay chịu khó suy xét, cho rõ sự-vật, và cải-cách nó cho được thích-thời và lợi-ích mà thôi.

Một người thiếu-nữ phải gặp cảnh éo le, bị cha mẹ tham giàu đem ép duyên con mà gả cho một ông lão tàn-tật. Chắc là cô ấy bực-tức than-phiền lắm, nhưng mà cô cứ nói rằng : « Cái số đã vậy, thôi cũng liêu bỏ quá ngày xanu cho rồi kiếp ma-hồng ! »

Cố ơi ! cái số là gì ? Sao ta lại cam chịu khổ vì nó mà không suy cho cạn, xét cho cùng ? Chị em nên tự hỏi : « Tại sao có gia-đình ? Xã-hội gây-dựng để làm chi ? Sao người ta sanh ra ở đời lại không được thông thả như cá dưới nước, như chim trên trời ? » Nếu chị em hỏi vậy, thì câu trả-lời tự nhiên sẽ lời ra :

« Người là con chung của đấng Tạo-hóa, khôn hơn cầm thú muốn vật, cho nên biết hiệp hội lại và đặt ra pháp-luật để cầu sự hạnh-phúc chung cho nhau. Cái hạnh-phúc đó, ai cũng có quyền

hưởng ; nếu vì chế-độ sai lầm, đến nỗi một hạng người nào đó phải chịu thiệt thòi, thì hạng người ấy sẽ được quyền kích-bác và kêu nài cho những người có trách nhiệm phải sửa đổi lại.

Vi-du như cô thiếu-nữ bị gả ép mới nói chuyện đó mà biết suy xét thì cô ta sẽ tự nói : « Gia-đình là qui, xã-hội là cần ; song chế-độ có khi sai, người đời có khi lầm. Ta tội gì phải vì sự sai lầm ấy mà đành cam chịu khổ cực ? Ta phải yêu kính cha mẹ, song sự sai lầm kia, ta phải mạnh dạn mà tỏ bày ra và xin cha mẹ phải vì ta mà sửa đổi lại.

Giả-sử như gia-đình quá lạm-quyền, cứ một mực bắt buộc ta phải tuân theo, chừng đó nhứt-định rằng ta có quyền phản-đối hẳn. »

Nếu mỗi người đều biết suy xét..... như vậy thì sẽ có ích lợi cho cá-nhân và xã-hội, chớ chẳng làm tai hại chi đâu. Chị em ta nên biết rằng : Mình sống đây là nương theo luân-lý và pháp-luật đã đặt ra từ hồi nào ; dầu các bậc thánh hiền ngày xưa có thánh hiền thế mấy đi nữa, là những tư-tương của họ cũng không thể nao mỗi mỗi đều tận mỹ tận-thiện đối với muôn ngàn năm về sau. Vậy nên xét rõ những chỗ không thích-hiệp và yêu cầu phải sửa sang lại cho hoàn-toàn, cái đó không nhưng là cái quyền đương-nhiên của mỗi người nội-viên trong xã-hội, mà lại là một cái nghĩa-vụ khan-yêu nữa.

Duy chúng ta không nên quá tự-phụ, tưởng mình là những vị thánh sống, rồi như đan muốn đập đổ hết cái nền xưa móng cũ của xã-hội đi mà dựng lên một cái cơ-sở mới hẳn.

Nếu làm như vậy thì e rằng cái cơ-sở mới đó, bồi chẳng có chỗ duy-tri chắc-chắn, nên không khéo lại hoa như một tòa nhà cất trên bãi cát, rồi gặp có cơn gió lớn vùn-vụt thổi qua, thì chỉ cho khỏi thỉnh-linh bị đổ úp, nguy-hiểm cho những người ở trong đó biết là dương nào !...

Nguyễn-thị THANH-TÂM

Dời chò

Ông Docteur Nguyễn-xuân-Bái lâu nay ở đường Léon Combes thì hiện giờ đã dời lại số 114 Boulevard Charner (trước đình xã-tay) Saigon. Y-viện của ông mở thêm thiết rộng lớn và đặt thêm nhiều máy móc tối tân. Lưu qui đọc-giả ai có rần đau, rần hư, hoặc các chứng bệnh thuộc về nướu, về rần, muốn cho mau lành mạnh chắc chắn hãy tin cậy nơi ông sẽ được vừa lòng.

HOA KỶ

(Ghi các nhân vật của một quyền về)

của HÀN-DŨ

Hàn-Dũ là một bực đại-văn-hào ở nhà Đường. Nguyên bên Tàu, sau khi nhà Hán mất rồi, trải qua Ngụy, Tấn, Tống, Tề, Lương, Trần, Tùy, rồi đến Đường, kể cả thầy làm đời, hơn năm trăm năm, người ta quen chuộng lối văn biền-ngũ, tranh-đua nhau về sự phú-hoa mà bỏ mất thiệt-dụng, ấy là một thời-đợt mà văn-học suy-đồi lắm. Vào khoảng nhà Đường lập quốc chừng hai trăm năm thì Hàn-Dũ sanh ra. Ông công-kích lối văn biền-ngũ mà lập lại cái nền tân-văn theo như nhà Hán về trước. Từ đó sĩ-phu hóa theo mà cái văn-thê biến-đổi đi ; họ đặt lên cái văn-thê của ông là « cổ văn », và lối cổ văn ấy được trọng-dụng từ đó cho đến đời gần đây, càng ngày càng thịnh.

Hàn-Dũ bởi có cái thành-lích về văn-học lớn lao rực-rỡ như vậy cho nên được nhiều lời khen-ngợi lắm. Học-giả đương thời thì coi ông như « núi Thái-son, sao Bắc-dầu » ; người đời sau cũng công-nhận rằng « cái văn của ông đã dạy lại sự suy-kém của làm đời » (văn khí bất đời chi suy).

Thì của ông cũng có đặc-sắc. Xưa nay hễ là văn-gia thì thường hay kém về thì, thì-gia thì thường hay kém về văn ; mà ông Hàn-Dũ thì gồm hai mặt đều giỏi hết, cho nên xưng ông bằng đại-văn-hào, thật là xứng-dáng lắm.

Họ Hàn có văn-tập truyền lại. Tập nhiều đến mấy chục cuốn, trong đó lấy hàng ngàn bài mà kể. Có mấy bài được danh tiếng nhất, là như « Bình Hoai-tây-bia », « Gián nhính phát-cốt-biển », « Nguyên-đạo »..... là những bài mà nhiều sách Cổ-văn hay trích ra để làm khuôn làm mẫu.

Bài « Hoa-kỷ » sẽ dịch đây là một bài văn-văn trong Hàn-tập, đầu dưới chừng chỗ bốn trăm chữ, chép chuyện tâm-thường, lâu nay ít ai kể tới ; nó mới được thưởng-thức chừng hơn mười năm nay bởi ông Lương-khai-Siêu.

Họ Lương nói rằng : « Tôi cho bài Hoa-kỷ là bài văn kiệt-tác, thứ nhì trong tập Xương-lê ».

Và trong hàng ngàn bài của nhà đại-văn-hào, họ Lương không lựa lấy những bài người ta thường đem ra làm khuôn làm mẫu, mà lại cho một bài bấy lâu bị xem-thường, là kiệt-tác, đều đó có phải ta có ý-thiên-khích chăng ?

Họ Lương có vì bài ấy làm một đoạn giảng nghĩa, chỉ ra cái chỗ tại sao mà cho là hay, tại sao mà cho là kiệt tác thứ nhì.

Vậy chúng tôi dịch bài Hoa-kỷ của họ Hàn ra đây rồi dịch luôn đoạn giảng nghĩa của họ Lương. Chắc hẳn độc-giả những người ưa văn phải lấy làm vui mà xem vậy.

Đồng lộn những bức vẽ nhỏ về người và vật xưa nay chung làm một quyền. Cởi mà đứng : năm người ; cởi mà mặc giáp, cầm binh-khi và đứng : mười người. Một người cởi và cầm cây cờ đứng trước. Cởi mà mặc giáp, cầm binh-khi, đi và dất :

mười người ; cởi và có mang đồ : hai người ; cởi mà cầm đồ : hai người ; cởi và ôm con chó săn : một người ; vừa cởi vừa dất : hai người ; vừa cởi vừa lừa : ba người ; cầm cái dầm cái khớp mà đứng : hai người ; cởi mà xuống, nương mình ngựa, đứng để con khều trên cánh tay : một người ; vừa cởi vừa lừa cho lợi : hai người ; đi churen mà lừa như kẻ chặn : hai người ; ngồi mà chỉ về : một người ; mặc giáp, đội mào tru, tay cầm cung, tên, phủ, việt, và đứng như trồng : bảy người ; mặc giáp, đội mào tru, cầm cờ, đứng như trồng : mười người ; mang đồ trên vai : bảy người ; nằm ngủ và nghỉ : hai người ; mặc giáp, đội mào tru, ngồi mà ngủ : một người ; đương lợi : một người ; ngồi mà trật churen ra : một người ; ngó bộ lạnh, đương sườn lừa : một người ; cầm những đồ-đặc đương làm việc : tám người ; bưng cái hồ và tên : một người ; đương dọn ăn : mười một người ; múc cái này rót qua cái kia : bốn người ; dất bò : hai người ; lừa lừa : bốn người. Một người chống gậy mà có mang đồ. Đàn-bà bông con ngồi trên xe mà ngó thấy được là : sáu người ; hoặc lên xe, hoặc xuống xe là : ba người. Con nít đương dớn với nhau : chín đứa. Hết thấy việc của người là ba mươi hai việc, người vừa kẻ lớn vừa con nít là một trăm hai-mười-ba, mà chẳng có việc nào hay người nào giống nhau.

Ngựa, con lớn : chín con. Trong đám ngựa lại có : con trên, con dưới, con đi, con dất, con lợi, con đứng trên bờ, con ngóng cổ, con ngó ngoài đàng sau, con hí, con nằm, con nghỉ, con đứng, con đứng hai churen, con nhai, con uống, con dái, con lên, con xuống, con ngựa cả vào cây, con khịt, con ngửi, con vui mà dớn nhau, con giận mà cắn đá nhau, con đương có người bỏ cỏ, con đương có người cởi, con tế nước lớn, con phóng, con chờ đồ, con chờ chồn và thỏ. Hết thấy việc của ngựa là hai-mươi-bảy, ngựa vừa lớn vừa nhỏ là tám-mười-ba con, mà chẳng có việc nào con nào giống nhau.

Bò vừa lớn vừa nhỏ mười một con. Thác-dà ba

con. Lừa bằng số thóc - đã mà thêm một. Khóu một con. Chó, dê, chồn, thỏ, hươu, nai, cọng ba chuc con.

Xe bà cõ. Bình-khi là những đồ như cung, tên, cò, dao, gươm, xà-máu, thuẫn, áo-cung, bao tên, giáp, tru, lại những đồ vật như bình, vò, tời, nón, giỏ, oi, nồi, chảo, là những đồ dùng vào việc ăn, uống, mặc, đứng, với đồ chơi như là cờ, tên, bàn cờ vây, hết thảy là hai trăm năm-mươi-mốt cái, cái nào cũng khéo hết chỗ nói.

Niên hiệu Trinh-nguyên, năm giáp-tuất, tôi ở kinh-đô, nhân-rời không có việc gì hết, có người ở chung kêu là Đốc-cô-Thần-thúc mới được quyền vẽ này, đánh cờ với tôi, may tôi ăn được. Đối với quyền vẽ này, ý tôi rất lấy làm bấu-xót ; tôi cho là không phải một người thợ xuất từ mà vẽ ra được, đó có lẽ là nhóm hết bao nhiêu cái sớ-trường của nhiều người, cho nên dầu có ai mua bạc trăm tôi cũng không bằng lòng bán.

Năm sau, ra khỏi kinh-đô, đến Hà-dương, tôi cùng vài ba người bạn luận cái phẩm-cách của sự vẽ, như đem quyền vẽ này ra xem. Ngồi đó có quan Thị-ngự họ Triệu, là người quân-tử, thấy thi buồn thiu, dường như có cảm-xúc gì. Một chốc chi rồi ông ta nói rằng : « E ! cái này là bởi chính tay tôi đã rập ra đây. Nó bị mất, đã gần hai mươi năm nay rồi. Tôi hồi nhỏ vốn có chí vẽ nghề vẽ, khi được bần chánh, tôi bỏ cả công-việc mà rập được ra nó đó. Lúc đi chơi trong đất Mãn làm mất đi. Mỗi khi ở một mình vô-sự, tôi lại cứ nhớ đến nó. » Tôi đã tiếc nó lắm, lại cảm cái việc ông Triệu, như đưa tặng ông, mà ghi cái hình-trạng và cái số của người và vật, hầu mỗi khi xem lại để giải khuây.

Ông Lương-khai-Siêu có một bài « Day phép làm văn cho học-trò trang-học trở lên », một đoạn nói về lối văn ghi-chép, nói như vậy :

« Lối văn ghi-chép có khi đem trọn cả sự-thiệt ở khách-quan ra mà ghi chép. Lệ như bài Hòa-kỳ của Hàn-Dũ, trong đó ghi-chép người và vật về sự sản-bản của một quyền vẽ. Dường hơn bốn trăm chữ mà đem trọn cả người và vật và khí-cụ trong một-quyền vẽ ghi vào ; làm cho bây giờ chúng ta đọc đến, phảng-phất như là thấy bức vẽ nguyên ỹ. Tôi thường cho bài đó là bài kiệt-tác thứ nhất trong văn-tập Xương-lê. Cái bài kiệt-tác ấy thật đã tốn công-phu tử-chức nhiều lắm mới làm được như vậy.

« Tác-giả trước hết đem người và vật trong cả quyền vẽ chia làm bốn bộ-phần lớn : một là người ; hai là ngựa ; ba là giống động-vật khác ; bốn là các đồ khí-cụ.

« Bộ-phần thứ nhất và thứ nhì thì dùng phép kể nẽ-nóc ; bộ-phần thứ ba thứ tư thì dùng phép kể tóm tắt.

« Cách tử-chức và thông-hệ, đã lập định trước như vậy rồi, khi ấy mới lại sắp-đặt những tài-liệu trong quyền vẽ cho đầu ra đó. Tả trạng-thái người ta thì nên tả thật kỹ ; tả-giả bên kể ra thật nẽ-nóc, trước là người lớn, sau là đàn-bà con nít ; trong đàn người lớn, lại tả người cỡi ngựa trước, tả các việc khác sau ; trong đàn cỡi ngựa lại chia ra từng loại ; trong các việc khác, lại cũng chia ra từng loại ; nói rõ làm cái trạng-thái kia là bao nhiêu người, làm cái trạng-thái nọ là bao nhiêu người ; rồi đồng-kết bằng : « Hết thảy việc của người là ba-mươi-hai, người vừa kể lớn vừa con nít là một trăm hai-mươi-ba, mà chẳng có việc nào người nào giống nhau. »

« Thứ đến kể ngựa, cũng kể nẽ-nóc cái trạng-thái chúng nó, mà không kể rõ số ngựa làm cái trạng-thái kia mấy con, làm cái trạng-thái nọ mấy con ; tuy vậy chỗ đồng-kết cũng dùng một bút-pháp như trên, nói rằng : « Hết thảy việc của ngựa là hai-mươi-bảy, ngựa vừa lớn vừa nhỏ tám-mươi-ba con, mà chẳng có việc nào con nào giống nhau. »

« Thứ đến kể các động-vật khác thì chỉ nói : « Bỏ lớn nhỏ mười một con, thóc-dà ba con... » Chỉ nói số-mục mà thôi, chứ không tả đến trạng-thái.

« Thứ đến kể các đồ khí-vật, thì chia ra đồ binh-khi, đồ ăn, uống, mặc, đứng, đồ chơi ba loại, rồi kể qđm cả là hai trăm năm-mươi-mốt cái, không tách ra mỗi thứ đồ là có mấy cái nữa.

« Bài văn ấy không có mấy chữ mà tả được những cái trạng-thái lẽ-toài và phức-tạp, làm cho người ta xem vào, liền thấy rõ ràng, rồi cũng phất-saah ra cái mỹ-cảm về văn-chương nữa. Hồi chờ họ Hàn sao mà làm được cái bài như thế ư ? Đáp rằng : Cái công-phu cốt-yếu như là ở sự chia từng loại ra mà quan-sát bằng một cách có thông-hệ. Trước hết nhận thấy phần chánh, phần phụ, cái khinh, cái trọng cho minh-bạch ; rồi thì đem những bộ-phần chánh và trọng đó theo từ lừng nẽ-nóc mà tả ra, thì tự-nhiên không phải lời mà sự minh muốn tả được rõ-ràng vậy. Văn ghi chép thì dùng bài này làm mẫu-mực là tốt hơn hết. »

C. D. dịch

漢越詞典 HÁN-VIỆT TỪ-ĐIỂN. Chúng tôi xin có lời bố-cáo cùng bà con biết rằng : Hán-Việt từ-điển bán theo giá đặc-biệt đến đầu tháng Décembre 1932 thì hết hạn. Từ Décembre trở đi sẽ bán theo giá 7\$00 một bộ. Muốn hưởng giá 5\$50 thì phải mua ngay từ bây giờ. Chúng tôi lại xin thưa các ngài có đặt cọc 1\$00 biết rằng, nếu từ nay đến tháng Décembre các ngài gửi trả đủ tiền thì chúng tôi sẽ tính sách là 5\$50. Từ Décembre trở đi chúng tôi phải tính nhất-luật là 7\$00, dầu các ngài có đặt cọc, nhưng quá hạn chúng tôi không thể chiếu giá đặc-biệt được. ĐÀO-DUY-ANH Quan-Hải - Huế

HẦY HÚT THUỐC JOB

CHUYỆN DÒI

Lập hội và đóng tiền.

Có một sự kinh-nghịem mà tôi tưởng không ai chối cãi hết. Là người Việt-Nam ta, tuy không được hưởng quyền tự-do hội-hiệp, nhưng vốn có tánh ưa thích lập hội lập hệ lắm. Ví dụ như ở Kinh-thành Saigon đây là chỗ mà nhơn-dân từ-chánh vẫn tụ-hiệp lại để làm ăn, nào là người Việt-Nam ở Lục-lĩnh đổ lên, nào là người Việt-Nam ở Trung Bắc đổ vào, hầu hết các lĩnh trong nước, lĩnh nào cũng đều có dân đến cư-ngụ ở Saigon ; bởi vậy nên những hội tương-tế và hội ái-hữu của người Việt-Nam ta ở Saigon lập ra thối đông không biết mấy mà kể. Ngoài những hội lớn như « Bắcký ái-hữu », như « Trungký ái-hữu », lại vẫn thấy nào là « Bẻntre tương-hữu », « Gòcông tương-tế », « Vĩnh-long tương-tế », « Isaria tương-tế », v. v. ... hình như hết thảy người lĩnh kia có một hội tương-tế, thì người lĩnh này cũng không chịu thua sút, phải làm sao lo đi xin phép để lập cho được một hội tương-tế có cái tên của lĩnh mình mới nghe.

Độc-giá hãy tin cho rằng thấy làm sao, tôi chỉ nói ra làm vậy, chứ tuyệt-nhiên chẳng có ý gì muốn kiêu-ngạo hay kích-bác cái tâm-ly hiệp-quần, cái linh-thần đoàn-thể của những người sốt-sắng với việc lập hội ái-hữu này, hội tương-tế họ tất cả.

Phải, người Việt-Nam ta vẫn có tánh ưa thích lập hội lắm ; song có một điều mà tôi chắc là nay độc-giá nhiều ngài đã nhận thấy rồi, ấy là những hội-hệ - (cố nhiên là tôi nói về các hội ái-hữu) - của người mình lập ra, thường-thường hay bị hư-hỏng vì một cái trở-lực rất lớn ; ấy là sự đóng tiền.

« Ai cũng biết rằng bất kỳ hội ái-hữu hoặc hội tương-tế nào cũng vậy, trong điều-lệ lập hội (statuts) cũng có hai khoản, coi không ra mà quan-hệ một cách đặc-biệt : ấy là cái khoản buộc phải đóng tiền vô hội (droit d'entree) và khoản đóng tiền hằng tháng (cotisation mensuelle).

Theo như chỗ nghe thấy của tôi, thì thường thường trong sự lập hội của ta, đương mới lúc đầu, nào nhóm nhau để thảo điều-lệ, nào nhóm nhau để cử ban trị-sự tạm thời, nào nhóm nhau để cử người đi xin phép v. v. ... thì thấy ai nấy cũng sốt-sắng, cũng hăm-hở lắm. Nhưng kịp đến khi phép xin đã được, điều-lệ nhà-nước đã chuẩn-y, ban trị-sự chánh thức đã bầu cử, tóm lại một lời, là đến khi hội ái-hữu đã thành-lập, và viên thủ bđn bắt đầu xách-sổ đi thu tiền, thì con-rừa-chừ sự nguội-lạnh, sự bo-ther, sự chán-chờ, sự bẻ-trở của mấy ông hội-viên mới lần lần thấy xuất-hiện ! Từ ra một số ít, còn phần đông các hội-viên trong hội, ông thì chỉ đóng được một vài tháng tiền lúc đầu, ông thì lại đóng với môn tiền vô hội rồi thụt luôn ; đến nỗi viên thủ-bđn phải viết thư nhắc-nhở, đòi-bong, « hò-lơ hò-dợt », đóng-dây mãi cho đến ngày nào thấy họ lên rằng trong « kết » hết tiền, thì hội cũng liền theo đó mà rã... »

Nay ta thử hỏi vì dđm mà có chuyện trở-trên như vậy ? Xét ra thì môn tiền tháng trong các hội ái-hữu bất-quả trong vòng năm bảy các một đồng trở lại, chứ phải nhiều-nhiều đến bạc chục bạc trăm gì đâu, hông đở tại nghèo túng nên không đóng nổi ? Thôi, dầu cho quả có những người cùng-tầng đến nỗi

không có số tiền nhỏ-nhỏ ấy nữa, song còn những người vẫn có công ăn việc làm ; hẳn hỏi, vẫn đđm việc đóng góp cho hội mỗi tháng một đồng, năm bảy các, vậy mà thường khi họ cũng không muốn đóng, thì chúng ta mới cần nghĩ tầm sao ?

Thấy vậy có nhiều người bảo rằng : « Cũ xem đó cũng đã biết người Việt-Nam ta là chưa đủ tư-cách hội-hệ, là không biết qui trọng danh-dự. » Nhưng tôi thì tôi lại cho rằng ai phán-đoán như vậy là người không thấy rộng nghe xa. Cái tư-cách hội-hệ và sự qui trọng danh-dự, xét cho kỹ ra, có lẽ nó chẳng ăn thua gì với sự đóng tiền lời-thời hết thảy. Với cá-nhơn, ta có thể bảo rằng bởi không biết qui-trọng danh-dự nên mới đóng tiền lời-thời ; nhưng với một quốc-gia, một dân-lộc, mà cũng lời-thời về sự đóng tiền cho hội, thì ta có dám bảo rằng vì không biết qui-trọng danh-dự chăng ?

Tôi muốn chỉ vào hội Vạn-Quốc đó (Société des Nations). Ai cũng biết rằng hội Vạn-Quốc ở Genève cũng như là một thứ hội ái-hữu của các nước mạnh trên thế-giới ngày nay. Nếu tin lời báo Gringoire ở Paris, thì gần đây hội ấy tính sẽ lại, thấg các hội-viên vẫn còn thiếu tiền đóng góp cả thảy đến 85 triệu. Đứng đầu số, là nước Tàn. Từ ngày hội Vạn-Quốc mới lập ra đến giờ, Tàu vẫn chưa hề đóng một xu nhỏ nào hết, bởi vậy hôm nay tính ra chủ Chệt ta vẫn thiếu của hội đến 47 triệu phò-răng. Thứ đến nước Đức, còn thiếu lại của hội 13 triệu 760.000 phò-răng. Ngoài ra hai tay gộc ấy, lại có 14 nước khác cũng còn thiếu tiền của hội Vạn-Quốc, phần nhiều là các nước ở NamMỹ-châu. Như hai nước Bolivia và Paraguay đó, dđm có phải nghèo ngặt gì, nhưng vẫn đđm tiền mua súng đạn và lâu ngâm tàu bay đóng-danh nhạn chơi, chứ còn tiền thiếu hội Vạn-Quốc, thì lâu nay vẫn thả ngon cù, không thêm đóng góp.

Đó, có ai dám bảo rằng mấy nước có chon trong hội Vạn-Quốc ở Genève là không đủ tư-cách hội-hệ hay không biết qui trọng danh-dự không ? ...

Tôi tưởng bất kỳ hội gì, hề có bày ra sự đóng góp tiền bạc thì cũng phải có sự trẽ-nạt lời-thời hết thảy. Dầu đến hội Vạn-Quốc cũng vậy mà ! Bất lương-hữu.

Muốn cho ai cũng đọc được

Phụ-nữ Tân-văn là một tờ báo rất có giá-trị. Ai đã có đọc Phụ-nữ Tân-văn cũng đều rõ biết sự ích lợi là dường nào. Phụ-nữ Tân-văn xuất-hần mỗi tuần lễ một tập, giá trọn năm 6\$00.

Giá 6\$00 một năm tuy chẳng bao nhiêu, song đối với nhà không dư, hoặc đối với học trò thì số đó cũng nhiều quá, cho nên còn có rất nhiều người muốn đọc P. N. T. V. mà không mua được.

Muốn cho ai cũng đọc được, nên tòa-báo Phụ-nữ Tân-văn soạn lại các số báo cũ để giá bán thiệt rẻ, cứ 50 SỐ GIÁ LÀ 1\$00. Ở xa mua cứ gửi mandat 1\$00 thì sẽ tiếp được 50 số Phụ-nữ Tân-văn (tiền cước-phí về nhà báo chịu).

Thơ và mandat xin đê cho : Phụ-nữ Tân-văn Saigon.

HÁN VĂN ĐỌC TU

Soan-giả PHAN-KHÔI giữ bản quyền

Bài học thứ mười ba

I. - NHỮNG CÂU VẤN ĐÁP

1. - 何謂六 (lục là sáu) 經 (kinh)? - Nghĩa: Gì gọi là lục kinh?

易 (dịch), 詩 (Thi), 書, 禮, 樂 (Nhạc), 春秋, 是謂六經. - Nghĩa: Kinh Dịch, kinh Thi, kinh Thư, kinh Lễ, kinh Nhạc, kinh Xuân-thu, ấy gọi là lục-kinh.

2. - 作 (tác là làm) 六經者誰也? Nghĩa: Cái người làm ra sáu kinh ấy là ai?

六經作者非一; 但 (đơn là chín) 刪 (san là dọn) 定 (định) 之者乃孔子也. - Nghĩa: Tác-giả của lục kinh chẳng phải một người; có đều cái người san-định nó là Khổng-tử vậy.

3. - 世人亦有名爲五經, 何耶 (đâu là vậy)? - Nghĩa: Người đời cũng có kêu là ngũ kinh, sao vậy?

據 (cứ) 儒家言, 秦 (Tần, Tôn) 時焚 (phân là đốt) 書, 樂經因 (nhân, nhân) 之而亡 (vương, vong là mất), 故 (có là cho nên) 惟 (duy là buổi, buổi) 存 (tồn là còn) 五經也. - Nghĩa: Cứ theo lời nhà-nho, thủa nhà Tần đốt sách, kinh Nhạc nhưn đó mà mất, cho nên chỉ còn có năm kinh vậy.

4. - 孔子之生與 (dữ là cùng) 孟 (Mạnh) 子孰 (thực là ai) 先 (tiên là trước)? Nghĩa: Khổng-tử với Mạnh-tử ai sanh ra trước?

孔子之生先於孟子百 (bách là trăm) 有餘 (dư là thừa) 年; 二人不同時而同地, 蓋 (cái là tượng, dáng) 皆魯 (Lô) 人也, 魯, 今之山東也. - Nghĩa: Khổng-tử sanh ra trước Mạnh-tử hơn một trăm năm; hai người chẳng đồng thời mà đồng đất, vì đều là người nước Lô. Lô tức là tỉnh Sơn-đông ngày nay.

5. - 孔子是誰氏 (thị là họ) 之子? Nghĩa: Khổng-tử là con nhà ai?

孔子乃叔 (Thúc) 梁 (Lương) 紇 (Hột) 之子; 其母顏 (Nhan) 氏, 名徵在 (Trung-Tại) - Nghĩa: Khổng-tử là con của ông Thúc-

Lương-Hột; mẹ ngài là họ Nhan, tên Trung-Tại.

6. - 孔子刪定六經之事, 誰能知而言之? - Nghĩa: Cái việc Khổng-tử san-định sáu kinh, ai có thể biết mà nói đó?

孔子自言曰: 吾自衛反 (phản, là trở lại) 魯, 然後樂正, 雅 (nhã) 頌 (tụng) 各 (các là đều) 得其所. 此刪定詩樂之証 (chứng) 也. 孟子言孔子作春秋; 先秦諸子亦多言及此事, 故可信也. - Nghĩa: Chính mình Khổng-tử có nói rằng: « Ta từ nước Vệ trở về nước Lô, vậy sau Nhạc được chánh, thơ Nhã tụng đều đặng chỗ nó ». Ấy là cái chứng ngài san-định kinh Thi và kinh Nhạc vậy. Mạnh-tử nói Khổng-tử làm kinh Xuân-thu; các tử về đời tiền-lần cũng có nhiều người nói đến việc ấy, cho nên có thể tin được vậy.

II. - CÂT NGHĨA THÊM

Chữ 易 đọc hai tiếng: một là dịch, nghĩa là đổi, kinh Dịch là nom propre mà cũng lấy nghĩa ấy, bởi sách ấy nói về cái lẽ biến đổi trong vũ-tru; một là dị, nghĩa là dễ, đối với 難 (nan) là khó.

Câu 2 có thể đặt rằng 誰作六經? Nhưng có ý chú-trọng về sự tác lục kinh nên đem đề tên trên mà để lời hỏi là 誰 誰 xuống dưới. Nếu vậy thì phải thêm vào một chữ 者 để chỉ về cái người, và cho nó làm sujet luận thế.

Chữ 者 khi nào để sau tiếng verbe thì nhập cả hai thành ra tiếng nom. Vậy 居者 là người ở, 行者 là người đi, 飲食者 là người hay ăn uống; ở đây nói 作者 cũng vậy, nghĩa là người làm sách.

Những chữ 者 ấy có chữ đổi làm chữ 人 được, mà có chữ đổi không được. Vậy nói 居人 được, nói 行人 được, nói 飲食之人 được, song không nói 作人 được. (Luật này sau sẽ học rõ về bài văn-pháp chữ 者).

Câu trả lời 2 vốn là 六經之作者非一人

PHỤ NỮ TÂN VĂN

nhưng đã bỏ bớt chữ 之 và chữ 人. Sự bỏ chữ 之 là thường, vì không có nó cũng đủ hiểu; còn bỏ chữ 人 là bởi đã có chữ 者 rồi, nếu thêm 人 nữa thì dư ra.

Chữ 但 giống như chữ *pourtant*, đề tỏ ý nghịch với trên, nhưng mà nhẹ.

刪 là dọn, bỏ bớt; 定 là sắp đặt cho đâu ra đó; đây nhập hai chữ làm *verbe kép*.

Chữ 之 trong câu này chỉ lại lục kinh. Chữ 者 sau chữ 之 cũng giống với chữ 者 trong câu hỏi, đề th 是 chữ 之人.

名 đây là *verbe*, nghĩa là kêu tên.

何耶 cũng như 何也, cũng là lời hỏi.

儒家言, trên chữ 言 có chữ 之 mà đã bỏ bớt.

Verbe 焚 đây không có *sujet*, vì việc vua Thủy-hàng đốt sách chôn học-trò là một việc lớn trên lịch-sử, không cần nói rõ cũng biết. 因之, chữ 之 là chỉ lại sự đốt sách.

Câu 4 nếu cắt nghĩa đúng theo chữ thì phải nói: Sự sanh ra của Khổng-tử cùng sự sanh ra của Mạnh-tử sự nào ở trước? Nhưng tiếng ta không có thể nói như vậy nên mới sửa đi.

Vậy dưới chữ 孟子 đó còn có chữ 之 生, nữa mà đã bỏ bớt đi.

Phải hiểu trong câu ấy chữ 生 làm *sujet* cho *verbe* 先, chứ không phải chữ 孔子. Câu trả lời cũng vậy.

Trước kia ta hay cắt nghĩa chữ 蓋 là *tượng* hoặc *dáng*. Vì sao cắt nghĩa như vậy? Vì chữ 蓋 có ý dựng có một việc gì lên nhưng còn chưa chắc làm, nên mới nói *tượng* và *dáng*, nghĩa là: *tượng nó như vậy, dáng nó như vậy*. Có ý rằng chỉ biết đến cái *tượng* cái *dáng* mà thôi, chứ chưa biết rõ đến cái *hình*, tức là còn hồ-nghi vậy. Tuy vậy trong câu nào sự hồ-nghi có ít thì chữ 蓋 cũng cắt nghĩa là *vi được*.

Chữ 氏 đây cũng như *famille*.

Câu Khổng-tử nói đó, thấy trong sách Luận-ngữ.

各 khác với 皆. Cũng đều *adverbe* hết mà 皆 là nói về số nhiều hiệp lại, còn 各 là tách ra từng số một. Như nói 二人之言皆是, thế nghĩa là: Lời nói của hai người đều phải hết; còn nói 二人各有其是, thế nghĩa là: Hai người mà mỗi một người đều có chỗ phải của mình. Trong chữ 皆 có ý chữ *tous*, trong chữ 各 có ý chữ *chacun*.

Kinh Thi chia làm ba phần: 1. phong (風), 2. nhã, 3. tụng. Phong là thơ phong-dao chốn dân-gian. Nhã là thơ nói về chánh-trị chốn triều-đình. Tụng là thơ phổ vào nhạc mà dâng nơi tông-miếu.

得其 所 đây ý nói: nhờ sắp-đặt mà được đâu vào đó.

Khoảng đời bờ một trăm năm trước nhà Tần, theo danh-từ lịch-sử, kêu bằng 先秦, nghĩa là trước nhà Tần.

Về đời Xuân-thu (đời Khổng-tử), Chiến-quốc (đời Mạnh-tử), những người có học-vấn, có chủ-trương một cái thuyết gì, có làm sách để lại, thì đều kêu bằng 子 cả. Tức như Lão-tử, Trang-tử, Mặc-tử v... v... mà cho đến Khổng-tử, Mạnh-tử cũng vậy.

此事 tức là 刪定六經之事. 故可信也, sau chữ 故 đáng lẽ có chữ 此事 nữa, song vì mới vừa nói hai chữ ấy ở câu trên đó, cho nên lược bớt đi cũng đủ hiểu.

III. - VĂN PHÁP

Chữ 誰 và chữ 孰

Chữ 誰 là *pronon interrogatif*, giống như chữ *qui* trong tiếng Pháp; nó có ba cái vị-tri ở trong câu.

Một là làm *sujet*. Như kinh Thi nói: 誰 誰 孰 (chấp là cầm) 孰 (nhiệt là nóng) = ai hay cầm vật nóng? Luận-ngữ nói: 誰 誰 孰 孰 = ai hay ra chông bơi cửa? Khi ấy nó luôn luôn đứng ở đầu câu.

Hai là làm *complément*.

a) *Complément direct* thì nó đứng liền trên *verbe*, như Luận-ngữ nói: 吉 誰 欺? 欺 天 乎? = Ta dối ai? Dối trời ư?

b) *Complément indirect* thì nó thường đi kèm với *preposition* 與 mà đứng trên *verbe*, như nói: 微 (vi là chẳng phải, giống chữ 非) 斯 (ly, là, là ăg, giống chữ 此) 人, 吉 誰 與 歸 = chẳng phải người ấy, ta về với ai? (Câu này ở Cổ-văn).

Ba là làm *complément* của *nom*, như Luận-ngữ nói: 是 誰 之 過 與 (đọc là dư)? = Ấy là cái lỗi của ai dư?

Trong ba điều đó có điều thứ hai nên đề ý mà nhớ. Cũng như chữ 何, lời hỏi thì phải đảo lên, nói 吾 誰 欺, 吾 誰 與 歸 mới được, chứ hề nói 吾 欺 誰, 吾 歸 與, là trật vậy.

Ngoài ra, chữ 誰 đôi khi cũng có đặt như *adjectif*, giống chữ *quel*, tức như nói 誰 氏 哉. Lại cũng có nói 誰 人, thì đồng nghĩa với 何 人.

Lại có khi nó hiệp với chữ 何, nói 誰何, thành *verbe kép*, nghĩa là *làm gì ai, làm gì nhau*. Như nói 莫敢誰何, nghĩa là *chẳng ai dám làm gì ai (nhau) hết*.

Chữ 孰 cũng như chữ 誰, khác nhau là nó chỉ làm *sujet* chứ không làm hai thứ *complément* được như điều thứ hai và thứ ba trên đây.

Vậy không thể nói 吾孰欺 hay là 是孰之過 được.

Nhưng lại phải biết chữ 誰 chỉ là *pronom* thế cho người, chứ còn chữ 孰 thế được cả cho người lại cho sự-vật nữa. Bởi vậy Luận-ngữ mới nói: 是可忍 (nhân là đành lòng) 也, 孰不可忍也 = Ờu ấy mà đành lòng được, thì Ờu gì mà chẳng đành lòng được? Lại cũng bởi vậy câu vấn-đáp 4 trên đây phải nói 孰先 chứ không nói được 誰先.

IV. - VAN LIỆU (文料)

秦火 = *Tần hỏa*: Lửa nhà Tần. Ấy là một danh-từ thuộc về lịch-sử, chỉ về việc nhà Tần đốt sách. Không cần nói rõ sự đốt sách, nói như vậy cũng đủ hiểu.

風人 = *Phong nhân*: Người làm thơ. Người hay ngâm vịnh.

雅人 = *Nhã-nhân*: Người có vẻ nhà, không tục; đối với 俗人 (tục nhân).

易面變辭 = *Dịch diện biến từ*: Thay mặt đổi lời. Có ý nói: hồi trước cái mặt khác, bây giờ cái mặt khác; hồi trước nói lời khác, bây giờ nói lời khác. Đó là nói về con người phản-phúc. Vậy mà thấy có người viết trên báo, dùng chữ « thay mặt đổi lời » để chỉ nghĩa đại-biểu cho ai, ấy là dùng sai, đừng theo.

HẬU LÊ TRIỀU LÝ THỊ

Ngài nào đã đọc bộ Lê-triều-Lý-thị rồi nên đọc tiếp theo bộ Tiên-Lê-vận-mạc mới biết trọn sự tích, soạn-giả: Phạm-minh-Kiến. Bộ lịch-sử tiểu-thuyết này viết rất công phu, sự-tích phải trích ở các đại-sử và gia-sử, sắp đặt lại cho có lớp-lang rất hay, trong lại có hình vẽ rất đẹp; trọn bộ 5 cuốn 1\$00, gói lãnh hóa giao-ngân: 1\$30. — Mối tin rồi: Ce qu'il faut retenir pour parler et écrire correctement le français par Bùi-cẩm-Chương, un volume de 90 pages: 0\$50.

TIN-ĐỨC-THU-XÃ
37-38, Sabourain, Saigon.

忍痛 = *Nhẫn thống*: Nín mà chịu đau. 痛 (thống) là *douleur* không phải *malade*.
鐵証 = *Thiệt chứng*: Cái chứng-cứ chắc chắn, cứng như sắt, không ai bẻ được. Cũng có chữ 鐵案, là cái án như sắt, không xóa được. (鐵 là sắt).

V. - TẬP ĐẶT CHỮ 誰

1° Ai là cha mày? 2° Ai ngồi ở trong xe? 3° Ai nói chuyện với anh?

4° Mày sẽ theo ai? 5° Hai người ấy, ông sẽ lựa ai? 6° Con không yêu cha mẹ thì yêu ai?

7° Đây là sách của ai? 8° Lời nói ấy là lời của ai?

1° 誰爲爾父? 2° 誰坐於車中? 3° 誰與兄談 (đàm là nói chuyện)?

4° 汝將誰從? 5° 此兩人, 君 (quan là ông, coi như *pronom*, 2e *personne singulier, pluriel* thì nói 諸君) 將誰擇 (trạch là lựa)? 6° 子不愛父母則誰愛乎?

7° 此爲誰之言? 8° 此言爲誰之言? Những câu 1-2-3 tập đặt chữ *thùy* làm *sujet*. 4-5-6, *thùy* làm *complément* của *verbe actif*. 7-8 *thùy* làm *complément* của *nom*.

BẢN NHƯ VẦY MỘT THÁNG MÃN HẠN THUỐC XỐ HIỆU CHIM-EN



Mùi thơm, dễ uống, xđ êm, không mệt, bỏ ti - vị, tẩy sạch đàm độc, trừ tuyệt nhiều chứng rất hiểm nghèo, toả đễ theo mỗi hộp có nói rõ, nếu trong toa

nói hay lắm, tài lắm, mà thuốc không được vậy tôi xin HUỖN TIÊN LẠI, rất cảm ơn qui ông qui bà thuở giờ có lòng hạ cố, mua giúp cho, cố động cho, vậy xin đặt ra cách đễ đáp như vậy, từ nay sắp tới trong HỘP THUỐC XỐ CHIM-EN có nhiều hộp đễ giấỵ thường đễ từ 5\$ đến 30\$, nếu đủ mười vị gói lãnh thường rồi thì đặng lên lên một báo một kỳ, cứ vậy hoải.

Lại kể từ 20 Octobre đến 20 Novembre 1932 nếu mua bao nhiêu thì tặng thêm cũng bấy nhiêu, ấy gọi on ngàn vàng đáp đễn trong mùa một, bản như vậy một tháng thì mãn hạn. Không nhận gói cách lãnh hóa giao ngân. Mỗi hộp 0\$25 muốn hỏi đễu chi nhớ đễ có trả lời, mần-đạ và thơ xin đễ:

M. Nguyễn-văn-Tôn Chủ NHÀ THUỐC CHIM-EN à CÀI-NHUM (Cochinchine).



GIA-CHÁNH

LAPIN SAUTÉ À LA CRÉOLE (Thỏ sauté)

Thỏ làm xong luộc lấy nước, 2 cái củ hành xắt mỏng xào mỡ cho vàng đổ chung với nước luộc. Bột mì, muối, carry trộn lộn đoạn ướp vào thịt, xong đem chiên, thịt vàng dựng chung với nước thịt. Muốn cho có mùi ngon đổ thêm một tách café không, trộn lộn với nước thịt ấy.

HỘT GÀ CHIÊN BÍ

Bí xắt mỏng; muối tiêu, beurre trộn lại, đoạn đem chiên; liệu bí vừa vàng, đập hột gà đổ lộn vỏ, trộn sơ nhắc xuống liền. Đem ăn nóng ngon hơn.

GIGOT À L'ANGLAISE

Trừ mua lựa miếng bắp đùi; bao trong một miếng vải trắng đem luộc độ 15 phút lấy ra; khoai, củ cải, củ hành cũng luộc theo cách trên. Thịt xắt mỏng, 50 gr. beurre, 35 gr. khuấy lỏng, thịt để chung vỏ, xong đem chiên. Khi dọn lên, thịt dựng trong đĩa, chung quanh miếng thịt sắp củ cải, củ hành và khoai xắt mỏng.

KHOAI TÂY DỒI THỊT

Khoai đễ nguyên vỏ đem luộc, đưng cho chín, xong cắt một lỏm, đoạn khoét ruột; muối tiêu, beurre, crême và nửa cái hột gà dổi vỏ củ khoai; rất một chút fromage cà lên mặt. Xong đễ beurre vỏ soon bắc lên chiên, liệu khoai và mỗi thứ chín nhắc xuống; đưng đễ khoai chín quá không ngon.

Từ bữa Bồn-báo bắt đầu đặng những món đồ ăn Tây của cô Nguyễn-thị-Ngài có lòng tốt soạn ra và gửi tặng cho chị em đễ đọc-giá đễ « trở bữa », Bồn-báo có tiếp đợc thơ của chị em ở lục-tính gửi lên tỏ ý hoan-ngình và khuyến-khích rất nhiều. Chị em khuyến Bồn-báo từ nay trở đi nên soạn đặng những món ăn, món bánh Tây, Tàu, xen lộn với món ăn, món bánh Anam, đễ cho chị em có thể chỉ bảo lẫn nhau thêm về việc nấu nướng là việc/rất cần ích trong các gia-đình. Chị em lại hứa rằng, từ đây lần lượt chị em sẽ gửi bài giúp cho mục Gia-chánh của Bồn-báo ngõ hầu tỏ đễm cho mục ấy mỗi ngày một hữu ích cho chị em hơn nữa.

Một đờu Bồn-báo thật rất lấy làm vui mừng là trong những thơ của chị em gửi đến lại có thơ của cô Nguyễn-Mụi ở Phú-lâm (cò đễ biệt hiệu chớ chang muốn cho biết tên thiệt) là một cò tân học, qua Pháp đứ-học mới về, cũng hưởng ứng về cách nấu đờ Tây, nên soạn gửi cho Bồn-báo mấy món đễ đặng đợc và hứa sẽ lần lượt gửi thêm nhiều món ăn món bánh khác nữa.

Hôm nay Bồn-báo đặng mấy bài của cô Nguyễn-Mụi ra, xin cảm ơn cò, và cũng ước mong từ nay cò và nhiều chị em khác vui lòng giúp đờ mục Gia-chánh này mỗi ngày một thêm hữu ích cho hết thầy phụ-nữ trong nước.

P. N. T. V.

CỦ CẢI ĐỎ, BÍ TRỘN DẦU GIẤM

Bí, củ cải đỏ luộc vừa chín, xắt mỏng dựng trong bọc-liều; muối tiêu, dầu giấm đờ chung, trộn cho đễu thì ăn đợc. Một món ăn rất tiện.

RAGOUT BÍ

Thịt bò, hoặc thịt trờu, cắt từ miếng mỏng xào với củ hành. Khi thịt vàng thì cắt bí, cà tở-mách ra miếng mỏng, trộn lộn với muối tiêu đoạn bắc lên xào riu riu lửa; bí chín đễ thịt vò. Muốn cho thật ngon đễ thêm nửa muỗng beurre, 2 muỗng nước lạnh rồi nấu sôi. — NGUYỄN-Mụi (Phú-lâm)

Thương thức...

CÁCH HÀNG ĐỒ BẰNG SÀNH

Lấy một cái bong-bong cá (cá bẹ-trắng hoặc cá đờng) luộc cho chín, vớt ra đễ vào một cút vôi (vôi ăn trầu) quét lần với nhau cho thật-nhuyn, bây giờ dùng nó mà dằn-hàn tở chén đĩa ống-nhỏ bằng sành bẻ, đoạn đem ra phơi cho khô-ráo nó sẽ đính-chắc lắm.

CÁCH GIỮ GÌN LƯỢC GỜ TÓC KHỎI ĐỜ BẰN

Lấy một miếng vải trắng cho sạch, cột chéo vào song cửa sổ, bây giờ lấy cái lược đờ-bần kia cà qua cà lại trên biên vải, tức thì những bợn đính trong răng lược đờu tiêu cũ, (phũ nhớ cà từ cái răng mới kỳ đợc). Đoạn xong, lấy savon thấm nước chà trên bàn-chũm mà rửa cái lược ấy một bên là xong, coi ra như lúc còn mới.

XUÂN-PHƯƠNG



ĐÊM THU CẨM TÁC

Chốn vân-phòng, đêm thu, xem sách.
Nghe ngoài hiên tí tách mưa sa.
Khê xô cửa sổ ngó ra.
Tối tăm mù mịt phố nhà vắng tanh.
Gió ù ù rung cành đờ lá.
Chớp lập-lòe, xát lóa mình ghé.
Quê người, chiếc bóng, canh khuya.
Tinh kis, cánh nọ như chia lòng này.
Nhắm mắt lại khoan tay ngời ngliêm.
Lòng tơ vò, trâm chuyện vấn vương.
Chạnh niềm nhớ cảnh quê-hương.
Nhà xiêu vách nát, ruộng vườn của ai?

Chỗ chôn nhau cùng nơi cát rón.
Nghỉ tới càng thêm rộn trong lòng!
Nào nơi thờ phụng tổ tông?
Nào phòng An, ngũ, nào phòng học chơi?

Kia thân thích mọi người trong họ,
Tường tượng như đương ở đầu đây,
Cười cười, nói nói vui vầy,
Bế bông, hôn hít như ngày còn thơ,
Cảnh đoàn viên tựa hồ trong mộng,
Mở mắt ra, một bóng một đèn.
Gió mưa như gọi cơn phiền,
Xung quanh cảnh cũ, người quen đâu nào?

Nỗi niềm này ruột bàu gan héo.
Cách núi sông khôn nẻo viếng thăm.
Lòng riêng cảm xúc khôn cầm,
Nhớ ai mà lại thương thăm cho ai!
Trang thanh-niên học tại chỉ cả,
Từ cửa nhà một dạ ra đi.
Bốn phương là chí nam-nhĩ,
Tang bồng hồ hải có khi vầy-vùng.

D. B.

NGÂN NỖI MÌNH...

Hạ lại xuân qua mấy độ rồi,
Đầu xanh mai một ngân chàng ai?
Năm lần tháng lữa thân thừa thãi,
Sớm giân trưa sâu kiếp ngược xuôi.
Đất khách khôn vui tình nước lã,
Quê người riêng nặng nỗi trần ai.
Tìm đâu cõi mộng quên mình nhỉ?
Cái kiếp phù sinh cái nợ lời.

MỪNG BAN SÁP VU QUI

Chút tình cay đắng đã bao lâu,

Mừng chị từ nay sạch vết sầu.
Nam bác hẳn tròn thương ước cũ,
Sắt cầm cho vẹn ái ân sau.
Trót mang duyên nợ trên trần thế,
Au cũng đeo bông chôn bở đầu.
Hậu lộ rồi đây đôi nẻo cách,
Chị em tình hẹn bóng trăng thâu.

VINH TRỌNG THUY

Một thân bên nước lại bên nhà,
Cay đắng đành cam lúc bước ra.
Trung hiếu bề trời tình hoá phải...
Đành chung lấy cát lụy nên mà...
Thờ cha dẫu chịu khuấy cầm sắt,
Nhớ ước khôn đành tiếng nguyệt hoa.
Ngảnh lại điện đài kia dấu cũ,
Nước trong thôi mượn rửa lòng qua ai?

Mille TINH-HUY

VINH NANG KIỀU-TIÊN Ở MẠNH TRĂNG THU

Chút thân oan nặng mới thù sâu,
Lưu lạc quê người xiết thăm đau!
Duyên lẩn ngậm ngùi tình gương
nuốt,
Vạ vương cay đắng giận chông cao.
Ai đem máu đỏ vấy tơ thắm,
Luống đờ đầu xanh nặng kiếp màu!
Giang khô lòng son chỉ chút bọt,
Nỗi mình không thẹn bóng trăng
thâu.

T. H.

TRÁCH TRỜI VỀ NẠN BẢO Ở BÌNH-ĐỊNH

Nhà dờ, người trôi, ruộng ngập tràn,
Trời cao thấu chẳng? tiếng than-
van.
Mấy năm ách vận đã mê mệt,
Một trận cuồng-phong khéo thời can,
Kẻ chết đã đành thân bạc mạng,
Người còn phải chịu cảnh lầm than.
Thiên-định ai giữ cái Công lý?
Đen tội gì đâu? kẻ bất-nhân!

CHƠI BÀI BIÊN

Một vùng xanh ngất tột chun trời
Thơ thần minh ta rảo mệ khơi.
Phường-phất bên tai luồng gió
thoảng,
Lung-lay mặt nước chiếc ghe trôi.
Lưng trời thấp thoáng mây tan hiệp,
Mé hải xôn xao sóng tạc bồi.

TINH-NAM

ĐÊM THU

Chàng ơi chàng đã về chưa?
Hẹn về phòng đã mấy cờ đơn sai!
Nước thu thấm thấm phương trời.
Tiếng thu như giục dạ người bi-tao,
Biết chàng kẻ tựa buồng đào?
Chút lòng mong đợi kiếp nào đã
khuyết!

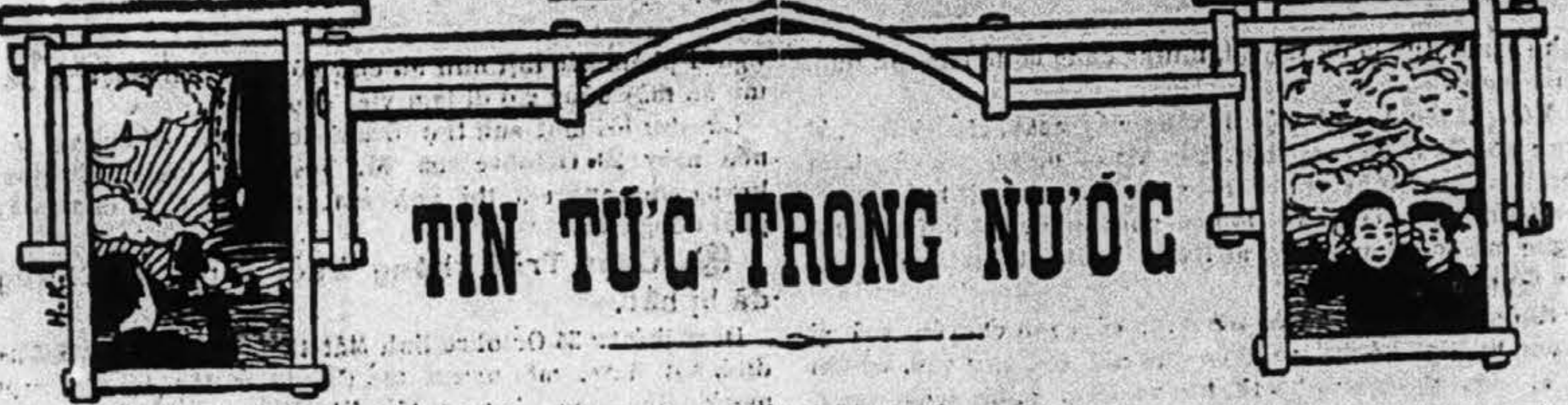
Cửa nhà ai tỉnh sau này?
Chàng đi vắng vắng một ngày một
xa.

Ngậm ngùi đóng lại thu qua.
Chiêm bao khi thấu nỗi ta lạnh lùng!
Gối chần nhớ lúc tương phùng,
Bắc Nam sao vội giứt lòng xa nhau!
Nhờ ai nhân một đôi câu!
Chàng lo vì nước, thiếp sầu vì xuân...

TƯƠNG TƯ

Khẽ người một chữ tương tư,
Văn chương ai tả cho thư nỗi lòng?
Vi chàng nên thiếp nhớ mong,
Mỏi son cũng nhạt, má hồng cũng
phai.
Tương khi gạt lệ chia phôi,
Kẻ thương người nhớ để đời nào
quên!
Sâm thương chia rẽ đôi miền,
Nước non xa cách cho duyên hững-
hờ.

Biển tương tư thật không bờ,
Thương vàng tiếc ngọc bây giờ là ai?
Sông Ngân vắng vật giữa trời,
Lệ tương tư chảy đầm hồn tương tư.
Bút nghiên mong giải lòng thơ,
Khối tình này vẫn tro tro không mòn.
Ruột tâm ngày một héo đơn,
Mây sâu ngày một tan hồn thế-lương,
Lòng này ai biết ai thương?...
TRẦN-TUẤN-KHAI



TIN TỨC TRONG NƯỚC

☉ Cô này lại chết về tình!



Chú bếp Lợi ở đường Cánh-khê, Cánh-thơ, góa vợ, có một đứa con gái tên Phạm-thị Lành, 17 tuổi, đã thi đậu cấp-bằng Sơ-học.

Gần đây bếp Lợi lên Đépôt Saigon học tập, để cô Lành ở nhà với di ghe (vợ sau của bếp Lợi) mà trông nom việc nhà. Ai ngờ chiều ngày 30 Octobre, cô Lành lại uống pháo chà mà tự tử, khi có người hay, đem cô ra nhà thương Cánh-thơ thì đã trễ rồi. Tại sao cô Lành tự tử? Nào có phải là chuyện bí mật gì đâu. Trước khi chết, Lành có viết thư để lại nói rằng cô chết về « tình »!

☉ Con ốc sáu cẳng của báo Công-luận.

Ngày 4 Novembre, bạn đồng-nghiệp Công-luận, có đăng tin rằng mới rồi có một người Lèo đem lại châu thành Stueg-Treng (Cao-miền) một con ốc rất lạ. Con ốc ấy chừng bằng đầu cẳng cái, có 6 cẳng, mỗi cẳng dài độ 4 phân lấy (mỗi bên 3 cẳng) chính giữa đầu là đầu con tôm, râu cũng giống râu tôm, chừng nào người ta chọc nó, nó rút đầu và cẳng vào vỏ ốc, một lát thò cẳng ra, bỏ như con cua và bò mau lắm.

☉ Rầu buồn cha mẹ, một cậu học sanh tự tử.

Mới rồi cậu Luận, 13 tuổi, học sanh trường Municipal Chợ-lớn, dùng dây treo cổ mình mà chết trong cái buồng của một người đàn bà. Khi người nhà hay được, dứt dây cứu cậu, chôn cậu vào nhà-thương Chợ-rẫy một lát cậu hết thở. Tại sao cậu Luận lại hủy mình? Nghe đầu Luận là con của một người có chun trong đảng Cộng-sản, mới rồi cha cậu bị đẩy đi Côn-nôn, mẹ cậu rầu chùng mà chết, có lẽ cậu rầu buồn về cha mẹ mà tự vận đó.

☉ Bà An-phỉ tiên triều xuất gia đầu phật.

Mới rồi bà An-phỉ tiên-triều đã xin phép Lương-tôn-cung và Hoàng-đế Bảo-Đại để vào tu một cảnh chùa riêng của bà ở gần chợ Tuần lối đường lên lăng đức Minh-mạng. Bà đã được phép chuẩn-y nên hiện nay bà đã vào tu nơi chùa ấy rồi.

☉ Nhà-nước mua gạo để phát cho dân nghèo.

Nhơn dịp lễ Đinh-chiến 11 Novembre tới đây, ban Ủy-viên tổ-chức cuộc lễ có dự xuất ra một số bạc 700 \$ để

mua gạo trắng và sữa bò để chẩn phát cho người Annam nghèo khổ ở Saigon. Vậy ai là người nghèo-khổ đói khát nên nhớ đến 7 giờ sáng ngày lễ ấy tìm đến mấy bót trong mấy quận ở Saigon mà xin cứu giúp.

☉ Ba người 'đúc bạc các giả ở Chợ-lớn bị bắt.

Gần đây ở Chợ-lớn có rất nhiều bạc các giả, khiến cho nhà chuyên trách phải đề ý. Tưởng là bạc các giả ấy ở đâu đem lại, không đề đo xét tí lâu, sở Cảnh-sát tìm được tên Hy-vân-Lưu và tên Lê-vân-Bang ở đường Le Myre de Villers (Chợ-lớn) và tên Bùi-vân-Thái hiệp nhau lại mà đúc bạc các giả ấy. Xét nhà chúng, lính có bắt được đủ đồ nghề, nên ba tên ấy đã bị giam hết vào khám.

☉ Chợ-phiền ở Trảng-bàng: 11, 12, 13 Novembre 1932.

Ba ngày đêm 11, 12 và 13 Novembre tới đây ở Trảng-bàng (Tây-ninh) có lập cuộc Chợ-phiền để thâu tiền cứu giúp cho đồng bào nghèo khổ đói khát.

Cuộc Chợ-phiền này sẽ vui lắm và chắc sẽ có kết-quả tốt. Ban Trị-sự tổ-chức cuộc Chợ-phiền có lời cầu xin quý bà qui có xu gần giúp cho Hội những món bánh, mứt, kẹo, trước để phò bày sự khéo léo về nữ-công của phụ-nữ Việt-nam, sau để bán lấy tiền làm phước luôn thể.

Quý bà, qui có muốn giúp cho Hội món chi xin để qui dành vào món ấy, để Hội chupng cho thiên-hạ xem, và tặng cấp-bằng danh dự, cũng như kỷ Hội-chợ phụ-nữ mới rồi kia vậy.

Đề gởi cho Hội xin gởi cho hai cô giáo ở ngang trường nữ Trảng-bàng trước ngày 10 Novembre sẽ có người thâu nhận.

☉ Ở Trung-kỳ sắp có mấy tờ báo mới nữa.

Cái tin đức Bảo-Đại sắp lập 1 tờ báo (phần nửa chữ Quốc-ngữ, phần nửa chữ Hán) để làm cơ-quan bình-vực cho phái bảo-hoàng là một tin đồn huyền, nay bạn đồng-nghiệp Đ. N. N. lại đăng tin rằng nay mai ở chốn Thành-kinh lại mọc lên 2 tờ báo khác nữa.

Tờ thứ nhất của ông Nguyễn-Trác, là tờ « Dân-biểu Trung-kỳ », đặt tên là Nam-dân Tạp-chí, còn tờ thứ nhì của ông cử Tuấn-Lâm Lê-cương-Phung, đặt tên là Văn-học Tùng-san.

☉ Sao lại tàn nhẫn đến thế?

Tuần rồi, trong Chợ-lớn có xảy ra một việc « Mẹ giết con » si nghe đến cũng đau lòng cho đứa trẻ thạc oan, và cũng tức giận cho sự độc-ác của một người đàn bà nọ. Vợ chồng tên A... ở Xóm-rắc (Chợ-lớn) có nuôi 1 đứa

nhỏ 5 tuổi, tuy là đồ sai vặt, nhưng cũng là đồ làm con nuôi giải buồn.

Mới rồi tên A... có việc đi vắng mấy ngày, chỉ có vợ với đứa nhỏ ấy ở nhà mà thôi. Bữa kia có người đến hỏi thăm tên A... vợ tên ấy trả lời rằng chồng mình đi khỏi, lành chớ đứa nhỏ kia lại vọt miệng nói: « Vậy mà hồi hôm tôi nghe má nói chuyện với ai trong buồng, tôi lại tưởng ba về đó chớ! »

Không biết đêm nọ vợ tên A... có « nói chuyện với ai trong buồng không » mà nghe đứa nhỏ nói như vậy, vợ tên A... liền đánh nó như tũ, bắt nó dầm mình ngoài mưa, đem nhận đầu nó vào lu nước, rồi lại còn chất lửa mà đốt cho tới nó chết!

Việc ấy đã ra, ác-phu kia đã bị bắt giải ra Saigon, giam vào khám lớn rồi. Ước mong quan Tòa hãy trị tội người đàn bà tàn nhẫn ấy cho nặng nề để treo gương cho những kẻ bất nhân khác.

Đào-hưng-Long đã bị bắt với hai cô thiếu-nữ.

Trưa ngày thứ hai 24 Octobre, sở Mật-thám Saigon có được tin báo rằng một người Cộng-sản rất lợi hại đang trú-ngụ trong một cái nhà kia ở đại-lộ Maréchal Joffre trong Chợ-lớn. Lập tức anh chuyên trách phái lính đến nơi khám xét, thật quả bắt được một người tên Đào-hưng-Long là tay xưa nay đã có tiếng là lợi hại. Luôn dịp lính cũng bắt luôn hai cô thiếu-nữ là Trần-thị-Mười, 18 tuổi, ở Mỹ-tho, và cô Nguyễn-thị-Minh, 20 tuổi, em ruột của cô Nguyễn-trung-Nguyệt, hiện đang ngồi tù về vụ án mạng ở đường Barbier lúc nọ.

Uông-tính-Vệ và Douglas Fairbanks đến Saigon.

Trưa ngày thứ sáu 28 Octobre, tàu André Lebon ở Trung-huê qua tới Saigon, có Uông-tính-Vệ, cựu Viện-trưởng viện Hành-chánh Trung-huê và Douglas Fairbanks là kép hát bóng đại tài nước Mỹ, ghé viếng Saigon.

Uông-tính-Vệ đáp tàu André Lebon để qua Pháp đương bình theo lời đốc-tố khuyến, lúc tới Saigon, người Tàu ở đây tiếp rước tại bến tàu đông lắm. Họ lại còn đặt tiệc thiết đãi Uông để nghe Uông thuật chuyện nước Tàu bây giờ ra sao cho biết.

Còn Douglas Fairbanks cũng đi với 5 người khác (không có Mary Pickford cũng đi theo như báo Sài-thành đã đăng lắm). Fairbanks ghé đây chơi trong ít ngày mà thôi, ông ta đi săn bắn miệt Trung-kỳ, rồi qua Singapore, qua Java, trở lại Colombo, đi du-lịch trong xứ Ấn-độ, sau rồi sẽ ngồi máy bay mà qua Port-Said để gặp vợ là Mary Pickford (một cô đào hát bóng tài tình) đang chờ ông ta ở đó.

Hai năm trước « Doug » có đến Saigon 1 lần, đã có đi xem Đế-thiên Đế-thích rồi.

Thợ nhà in Testellin không lãnh được tiền không chịu đi làm thí công.

Nhà-in Testellin là một cái nhà-in lớn ở đường Pellerin (Saigon) nhưng vì nạn kinh-tế khủng-bách mà thiếu tiền lương của anh em thợ thầy đến những hai tháng!

Ngày 28 Octobre, anh em đến hỏi ông chủ nhà-in ấy mà lãnh tiền, ông chủ thì nói rằng không thể nào trả cho anh em nổi, xin anh em hãy về suy nghĩ lại.

Suy nghĩ cái gì? Anh em làm ở nhà-in Testellin cũng là

người phạm-xác-thịt như ai, chớ có phải tiền phạt gì sao mà ăn mấy ống giò đi làm việc cho được.

Cứ như lời một anh thợ ở nhà-in ấy nói với chúng tôi, nếu ngày 29. Octobre mà M. Testellin không chịu phát lương cho anh em, thì anh em nghỉ việc và nhà-in ấy phải đóng cửa.

Chạy Trời không khỏi nắng, kỹ Chung đã bị bắt.

Đêm thứ tư 26 Octobre lính Mật-thám Saigon có võ Giadinh bắt được một người tên Chung, ở đậu tại nhà một người Huê-kiều giàu có tên Kim-Sen ở đường thầy Bại trong Gia-dinh.

Tên Chung này trước kia làm Thơ-ký sở Bưu-điện Qui-nhon (Trung-kỳ) ăn cắp của số 2.000\$ rồi lên trốn vào Nam-kỳ, lần-quất miệt lục-tỉnh, mới lên nhà Kim-Sen mấy ngày kể bị bắt đó.

Bữa nay có lẽ Chung đã bị giải về Qui-nhon cho nhà chuyên-trách ngoài ấy định-tội.

Đêm hát 22 Octobre tại nhà hát Tây Saigon.

Đêm 22 Octobre hội Chấn-hưng nghệ Diễn-kịch (nên gọi là gánh cải-lương của hai ông Trần-văn-Khá và Lê-thế-Vinh) hát giúp cho đoàn Hương-đạo 1 đêm tại nhà hát Tây Saigon, có cô năm Phái đóng vai đào chánh trong tuồng « Tô vương đến thác ».

Rồi thay, Trời chẳng chịu lòng người, đêm ấy mưa dầm dề, nên số người đi coi hát rất ít, không kể số tiền của một vài kẻ xấu bụng, bán giấy rồi bỏ túi riêng mình như một vài tờ báo ở đây đã nói, hội chỉ thu được có 76\$40, trừ số phí 52\$49, còn lại 23\$91, chia hai cho đoàn Hương-đạo Nam-kỳ một nửa, hội Chấn-hưng nghệ Diễn-kịch một nửa.

Theo tin các báo hằng ngày đã đăng, sau đêm hát ấy rồi, ông Trần-văn-Khá có tuyên bố ra hội Chấn-hưng nghệ Diễn-kịch Namkỳ, thế thì cuộc thi bình-phẩm tuồng « Tô vương đến thác » của hội ấy đặt ra trước kia, người ta cũng tần lệm luôn với cái mỹ danh của hội mà chọn sáu dưới đất cái rồi vậy!

Thật tôi thấy công cuộc của người mình làm mà tôi thâm mắc cỡ, và tôi cũng rất tiếc thay cho hội Chấn-hưng Nghệ-kịch chết yểu, chưa kịp ăn một món tiền phụ cấp mấy ngàn mà có một ông Nghị-viên kia đang sắp sửa xin cho nó.

Một người thất-nghiệp đâm đầu vào xe-diễn mà tự-vận.

Hồi 2 giờ chiều ngày 28 Octobre, chuyến xe-diễn ở Gò-vấp ra Saigon, lúc vừa đến đầu cầu Bông (Dakao) bỗng có một người đàn ông đâm đầu đại vào xe-diễn mà tự-vận, bị xe cán tan nát nhiều chỗ.

Người đàn ông ấy tên ba Lại, làm nghề ở bồi, thất-nghiệp mấy tháng nay, có toan tự-vận 1 lần rồi nhưng không kết-quả, nay mới làm thêm một lần thứ nhì nữa đó.

Liền khi ấy, người ta chở ba Lại vào nhà-thương Giadinh cho lương-y cứu-cấp, nhưng thương tích nặng lắm, sợ e cứu không nổi.

THÊU MÁY!

Lãnh dạy thêu máy.
Có bán đồ đồ phụ tùng về thêu máy (chỉ màu, bàn cần, vân vân.)
M^{me} Trương-vân-Huân, 200 rue d'Espagne - Saigon

HAI NGÔI SAO AI TÌNH

(Tiếp theo)

Từ đây sự rầu buồn chán ngán của Kiều-Nga mỗi ngày một lớn, cô không biết phân phiến giải tỏ cùng ai khác hơn là với cô hai Ngộ. Phải, chỉ có một mình cô hai Ngộ là người cô tin cậy được, là người hiểu rõ hết việc nhà của cô mà thôi vậy.

Cô việc buồn chi Kiều-Nga cũng đem phân tỏ cùng cô hai Ngộ, cô muốn làm việc chi cô cũng hỏi ý kiến cô hai Ngộ, bởi vậy, ngoài những lúc gần gũi chuyện trò với cô con gái chị tám Tiên, Kiều-Nga vẫn vui vẻ tự nhiên theo tánh thường của cô xưa nay, yêu thương chồng hơn ai hết, và cũng tỏ ra cái vẻ cô phước có phần không còn nghi nan sợ sệt chi hết.

Nhờ Kiều-Nga khéo giữ cái đức tốt ấy nên từ đây trong gia-dình có thuận hòa đầm ấm lắm.

Quang-Viên đi Hanói về đến nay chưa đầy một năm mà trong nhà chàng đều thay đổi khác trước hết thấy. Chàng lãnh việc này, làm việc kia, việc nào cũng to lớn, tiền bạc chạy vô như nước.

Quang-Viên là một người có đại chí, có nhiều hi vọng, nay lại gặp được thời buồn may bán đắc, làm việc gì cũng đều có kết quả tốt, chàng lấy làm mừng rỡ lắm. Chàng kinh dinh cuộc thương-mại lớn ra, chàng cứ dòng xuôi lướt tới, không ai dám đoán tới chỗ nào chàng mới chịu thôi, gọi là đã đạt mục đích.

Quang-Viên sửa sang nhà cửa thêm rộng thêm đẹp, sắm đồ chưng dọn toàn bằng cây danh mộc, và chàng cũng không quên mua đồ nữ trang có nhận hội xoàn tốt nhất cho vợ.

Nhà Quang-Viên đãi tiệc thường thường, mà cái tiệc nào cũng lớn, cũng sang, cũng đông người.

Hằng ngày xe hơi đậu trước nhà chàng không dứt, khách khứa ở Saigon, lục tỉnh, vào ra không ngớt bóng.

HÃY HÚT THUỐC JOB

Quang-Viên lại hay làm phước. Hội tương-lễ hay phước-thiện nào chàng cũng giúp tiền, gặp cuộc nghĩa-quyên cứu tế nào chàng cũng mau mau quyên trước để làm gương cho thiên hạ.

Cái tên Ngô-quang-Viên ngày trước chỉ nội trong đồn điền của ông Châu-quốc-Luân biết và thường nhắc đến mà thôi, chớ ngày nay thì nó lại khác hẳn. Các báo Tây Nam nhắc nhở thường thường ở nơi tương đầu và cũng bởi các báo hay nói đến nên khắp cả Đông-dương ai ai cũng đều có nghe biết và khen ngợi.

Quang-Viên cũng thường giúp cho Chánh-phủ Namkỳ. Gặp khi có quốc-trái, Quang-Viên đem tiền cho vay trước hơn ai hết, và nếu nhà-nước có cần mua một miếng đất nào để hoặc cất trường học, hoặc cất nhà thương, nếu đất ấy của chàng thì chàng sẵn lòng đứng không, vì bằng đất ấy thuộc của người khác, chàng cũng xuất tiền ra mua rồi hiến hết cho Chánh-phủ.

Có nhiều người hà tiện và không suy xét thấy Quang-Viên làm như vậy thì chề cười ganh ghét, nhưng chẳng bao lâu thấy Quang-Viên được Chánh-phủ ban chức Huyện hàm, đặt tiệc ăn mừng, người ta mới hiểu Quang-Viên là người biết lo xa, lo lợi mà cũng không quên lo danh cho vợ chồng mình nữa!

Quang-Viên chẳng những làm việc nhiều mà cũng làm việc giỏi nữa. Chàng suy tính công việc một mình, xem xét sổ sách và coi chừng thầy thợ tới ngày cũng như lúc chàng mới bước chơn vào trường thương mại, một việc nhỏ mọn nào chàng cũng không bỏ sót.

Lợi lộc mỗi ngày một vô, danh giá mỗi ngày một thêm lừng lẫy.

Chàng có tánh cần thận, nghiêm-khắc, đối với ai chàng cũng tử-lễ, song nếu ai có lỗi lầm, chàng ít hay muốn dung thứ.

Đến ngày nay Quê-Thành cũng vẫn còn quen thói hoang-dàng như cũ, chàng hay kiếm chuyện nói hành nói lên Kiều-Nga, khiến cho Quang-Viên lấy làm bận lòng hết sức.

Tấn-Lợi không ưa Quế-Thành, có nhiều khi chàng kể với Quang-Viễn :

— Anh phải coi chừng cậu Quế-Thành cho lắm. Cậu tuy không dám nói ra, chứ tôi có ý coi cậu có lòng oán hận anh chị nhiều, nhất là cậu thấy anh giàu cậu lại ghen ghét dữ.

Quang-Viễn mỉm cười rồi đáp :

— Thằng đó nó chưa đủ tri khôn, nó còn ham chơi bởi lung lắm. Tôi có thêm nói tới nó đâu. Nó muốn làm chi nó làm, nhưng sao nó lại oán hận ghen ghét tôi được? Thuở nay nó đã nhờ tôi biết mấy lần rồi?

Quang-Viễn trả lời lơ là với Tấn-Lợi như vậy rồi thôi, chứ chàng không để ý tới Quế-Thành, cũng không cho cậu ta tiền bạc gì cả.

Mấy năm sau, công việc sắp đặt đã hoàn-toàn, Quang-Viễn không còn phải cực lòng làm việc suốt ngày suốt đêm như trước vậy nữa.

Bây giờ chàng lại dám ra chơi bởi, chơi bởi một cách sang trọng lắm. Nghe đồn ở đâu có hoa-khôi, dầu tốn hao cực nhọc thế nào chàng cũng lần mò tìm tới, chàng đi ngày đi đêm, xài tiền như nước. Lúc làm việc, không ai làm việc bằng chàng, mà

đến lúc chơi bởi, cũng không ai chơi bởi cho hơn Quang-Viễn.

Kiều-Nga là một người vợ hiền, song cũng là một người đàn-bà ghen như ai, có đều có ghen ngầm, ghen một cách kín-đáo. Cô không khi nào rầy-rà, cô không khi nào đi đâu, song chồng cô chơi bởi cách gì, ngồi một chỗ, cô cũng đều hay biết hết.

Ai học việc ấy lại với cô?

Có ai khác hơn là Quế-Thành nữa! Quế-Thành không ưa chị dâu cũng như chàng không thương yêu gì anh ruột, nhưng ngày nay tình cờ thấy anh mình chơi bởi xài phí, chàng lật đật mét thót với Kiều-Nga để làm cho gia đạo của anh chị bất hòa cho bỏ ghét.

Quế-Thành nom dò việc riêng, việc kín-đáo của Quang-Viễn, không bỏ sót một việc nhỏ mọn nào, rồi lại đem về mà thuật hết cho chị dâu biết, khiến cho Kiều-Nga đau lòng xót dạ không biết chừng nào.

(Còn tiếp)

SÁCH "GIA CHÁNH"

Có bán tại báo quán Phụ-nữ Tân-văn. Sách này chia làm 4 phần :

Phần thứ nhất. — Chỉ cách nấu lới một trăm món ăn thượng. — 20 món đồ bát. Ít món đồ chay.

Phần thứ nhì. — Chỉ cách làm 80 món bánh và 30 món mứt.

Phần thứ ba. — Bàn về cách sắp đặt cỗ bàn, việc ăn, cách chưng dọn, cách tiếp đãi vân vân.

Phần thứ tư. — Phụ thêm mục gia đình thường-thức để giúp chị em việc vật-vạnh trong nhà.

Sách in giấy thiết tốt dạng đề dơi, bìa sách lại chính tay nhà nữ mỹ-thuật là cô Lê-thị-Lựu tốt-nghiệp trường Mỹ-thuật Hanói vẽ giúp.

Giá bán mỗi cuốn : 0\$ 80

Còn vị nào ở xa muốn mua xin gửi mandat theo thư phụ thêm 0\$ 20 tiền gửi và để cho Phụ-nữ Tân-văn Saigon, thì sẽ tiếp được sách.

(Dịch truyện lấy)

ĐỒI CÔ ĐẰNG

(Tiếp theo)

Rơ-Nô đáp rồi cả hai hồi nhau về kéo trẻ. Song bởi đã tận lực mà sao chiếc ghe cứ rậm-rề?

Hoa-Lăn rờn ốc cùng mình, song nói to lên cho đỡ sợ :

— Tui mình càng ngày càng già đó anh Rơ-Nô! Bởi hết sức mà « Kim-xuyến » của mình không chịu nổi sóng.

Kim-xuyến đây là tên chiếc thuyền câu của hai anh em ngư-phủ.

Họ lấy làm đắc ý mà ngồi trên « Kim-xuyến », mũi cất lên coi lạnh lẽ, xung quanh sơn xanh, chạy con lươn vàng, phía trước có đề hai chữ « Kim-xuyến » là cái tên của một cô gái nào mà thuở nọ hai anh em lấy làm thương song chẳng ai đặt « gần » chút nào cả!

Rốt, chiếc thuyền vô tới bến.

Rơ-Nô nhảy lên bờ, tay nắm lôi-tới dặng quần vào nọc tru, thoát la lên và chỉ ngay sau lái :

— Huý kia!

Hoa-Lăn dòm lại :

— Thầy ma!

— Nó đi theo!

Nước vụn làm cho cái dề xám sý tấp vào bờ. Chuyển này hai người thợ câu làm thình, dường như vưng cái mạng linh gì đâu sai khiến, đồng thòm xuống, kéo cái thầy lên, rồi để nằm dài trên cỏ.

Cái mặt của người chết dúi đã tái đi một cách lạnh lùng; song cái đầu làm cho hai anh em Rơ-Nô ngó thấy trước hết là giọt máu còn tươm nơi đó.

— Lạ này! máu còn chảy, thấy anh?

Hoa-Lăn nói và lấy mu-soa mà lau. Song máu vẫn chảy.

Rơ-Nô còn nhớ vài điều trong khoa cách-trí, nên đoán rằng :

— Nếu vậy thì người này chưa chết?

Hoa-Lăn dụi mắt mình, hỏi :

— Chưa chết? Anh đi rồi sao? Từ hồi mình thấy cái thầy này lần thứ nhất, tới lúc vớt dề nằm đây đã có nửa giờ rồi.

— Anh nói đó không có nghĩa lý gì hết! Anh hãy nhớ rằng hồi mình gặp thì nó nổi.

— Phải! Ở, chắc tại cái áo này nước thấm vô không được.

— Phải, song tôi không hiểu tại sao nó lặn rồi nó theo mình cho đến tận cái bến của mình thường ghé.

Hoa-Lăn suy-nghĩ nhiều lắm, vì theo như chỗ bạn đề ý thì lạ thật, quái gở thật.

Rơ-Nô hỏi :

— Anh nghĩ ra chưa?

Hoa-Lăn làm thình.

Rơ-Nô ngó sững-sờ, thờ-ơ con mắt dòm đến quần áo của tử-thí, thấy gần cánh tay có một đường rách lớn; chủ thợ câu liền chạy xuống mà xem xét chiếc thuyền.

Người bước xuống « Kim-xuyến » và rờ theo hai bên hông dường như kiểm vật gì. Một chút, người đứng dậy, tay cầm một miếng vải nhỏ.

Hoa-Lăn dòm theo mà coi, không rõ gì hết.

Rơ-Nô trở lên nói rằng :

— Tôi kiếm được rồi!

Nói đoạn Rơ-Nô đem miếng giẻ mà để ngay lên chỗ rách của cái áo người chết. Rõ thật một thứ vải, một thứ màu, mà lại đúng vừa vào đó.

Anh thợ câu mới cất nghĩa như vậy :

— Không khó gì; tại có một cây đinh ló.

Hoa-Lăn chận nói :

— Á! hèn chị nặng đầu lên!

Lúc đó cái người đương nằm tro-tro trên cỏ kia dường như có dục mình một cái rất nhẹ, nhẹ cho đến hai vị ngư-phủ không thấy.

Rơ-Nô, này giờ ý nghi-ngờ cho người bạc-phước kia chưa chết, bèn ngồi chồm hòm xuống lật áo của tử-thí rồi kê tai vào ngực mà nghe.

Rõ-ràng trái tim còn nhảy đều-đặn, song yếu lắm.

— Còn sống! còn sống!

Hoa-Lăn nghe bạn nói vậy, chưa lấy làm chắc, hỏi :

HÃY HÚT THUỐC JOB

— Thiệt vậy hả ?

Thật là ! Ít nữa là người chết đuối kia phải còn cái linh-hồn vương-vit theo châu-thần mới chịu nổi ở dưới nước hèn lâu với cái vit ghê-gớm nơi sọ.

Vội-vàng Rơ-Nô trở xuống thuyền, kéo một cái ngấn, lấy ra một cái chai mà thưởng ngày và đem theo động giúp mình đỡ chán trong lúc chờ lâu mà không có cá.

Ấy là một thứ rượu « rôm » ngon.

Thợ câu ta bèn vạch hai cái môi tái lét của người mắc nạn ra mà nhỏ vài giọt vào miệng.

Chẳng bao lâu thì hai gò má của cái thầy có đổi sắc.

Rơ-Nô biểu :

— Cởi áo ra, anh Hoa-Lăn.

— Cởi áo !... Cha, tối bữa nay lạnh quá, chắc phải long-óc !

Nói thì nói chứ và cởi áo, vì coi bộ mình cần nhân như vậy ban hơn.

Rơ-Nô lại biểu :

— Được lắm. Thôi bây giờ anh phụ lực với tôi mà cởi y phục của ông này.

Xúm nhau lui-hui một hồi, hai anh em đã lột xong áo quần ướt mà để một bên ; áo của Hoa-

Lăn, quần của Rơ-Nô, để mặc cho thầy ấy. Rơ-Nô dùng áo mà đóng khố cho mình.

Bây giờ người bị thương đã lai-linh.

Mắt mở yếu ớt rồi nhắm lại.

Người rên một tiếng dài, mà nhỏ lẩm... .

Rơ-Nô thấm nước cái khăn mà băng cái vit.

Hoa-Lăn bị gió thổi lạnh, đánh bò-cap mà nói :

— Chuyện lạ quá !.. Thiệt là xui !

Rơ-Nô :

— Nín đi anh, đừng giúp tôi đem ông này đến quán Câu-liêm thử nào.

— Anh biểu tôi... khiêng hả ?

— Vậy chớ tôi công một mình sao được ?

— Không !.. đừng khiêng mà cũng mượn công !..

Để đi kêu người ta.

— Thôi mà ! anh nắm hai dò đi ; tôi khước dấu.

Hè, thượng lộ !

(Còn tiếp)

HÃY HÚT THUỐC JOB

Sữa nước tươi

NESTLE

Hiệu CON-CHIM



Là thứ sữa rất trong sạch, rất bổ dưỡng, dễ tiêu hóa, lúc nào dùng cũng tốt.

Thứ sữa này quả nhiên là đã có tiếng khắp hoàn cầu.

VẬY MỚI TÌNH !

(Tiếp theo)

Cúc-Hương ngó chồng, vừa mỉm cười, vừa có ý thẹn. Cô nói :

— Tôi xin lỗi mình đừng giận tôi nghe ? Bây giờ tôi nghĩ lại tôi mắc cỡ quá ! Ghen tương nóng giận rồi nói tầm rường, không kịp suy nghĩ gì hết....

Hữu-Phước không đợi cô nói dứt câu, chẳng nắm tay vợ hôn nhẹ mà lòng mừng rỡ vô cùng.

CHƯƠNG THỨ MƯỜI BA

— Thiệt anh đã nói với vợ anh như vậy sao ?

Văn-Anh ngồi đối diện với Hữu-Phước, sau khi nghe bạn mình thuật chuyện Cúc-Hương tìm gặp chiếc vòng con rắn, Hữu-Phước muốn chạy án, phải đỡ thừa cho Văn-Anh, Văn-Anh biếng sắc, lật đặt hỏi gắt lại bạn mình như thế.

Hữu-Phước vừa cười vừa nói :

— Vậy chớ anh bảo tôi phải chịu thiệt hay sao ? Không đỡ thừa cho anh, thì tôi biết đỡ thừa cho ai bây giờ ? Và lại ở-nhà-tôi nó đã tin chắc anh là tình-nhân của cô Kinh-lý rồi, thì tôi đỡ trút cho anh cũng chẳng hại gì mà.

— Phải, có hại gì đâu, nhưng anh làm như vậy cũng tệ quá....

— Sao mà tệ ?

— Trước khi anh muốn cậy tôi giúp đỡ cho anh việc gì, dầu lớn dầu nhỏ chi cũng vậy, anh cũng nên tỏ trước cho tôi biết, để tôi xét coi tôi có đủ sức mà giúp anh nỗi không đã chớ.

Hữu-Phước không trả lời. Văn-Anh trách bạn câu ấy mà chàng buồn lẩm : Cúc-Hương sẽ nghĩ cho chàng thế nào ?

Hữu-Phước làm cho Cúc-Hương tin rằng chàng là một tay chơi bởi huê-nguyệt như những kẻ khác, ừ lòng chàng lẩm. Đối với Cúc-Hương, chàng không còn hi-vọng gì, chàng không khi nào mơ-tưởng có một ngày kia Cúc-Hương sẽ là người tình hay là người vợ của chàng, nhưng làm cho cô chớ chàng là một người ham vui — cũng ham vui như chồng cô — Văn-Anh lấy làm bất bình lắm.

Văn-Anh biết rõ tánh tình Cúc-Hương, bởi vậy không khi nào, chàng có mơ tưởng [cái tình chỉ

khác bạn là tình bạn, cũng không khi nào chàng tin rằng Cúc-Hương có thể phú thát ái-tình của cô cho ai đến hai lần, có thể dùng ái-tình này mà chữa bệnh cho ái-tình kia được....

Không được làm chồng vợ với nhau là một sự đau đớn cả một đời chàng, nhưng ai có biết cho chàng chớ ? Có lẽ Cúc-Hương kia cũng chưa thấu nỗi ! Song không được làm chồng vợ, thì cũng còn nghĩa anh em, lâu nay Văn-Anh vẫn tình chịu buồn riêng một mình, không bao giờ chịu than thở với ai khác hơn là than thở với hình với bóng của mình nữa. Chàng buồn cho thân phận chàng thật, nhưng thấy người chàng thương được yên nơi yên chỗ, được sung sướng vui cười, chàng cũng thỏa lòng và mừng cho Cúc-Hương nhiều lắm.

Trái lại, lúc nào Văn-Anh cũng muốn giữ gìn tư-cách, cũng muốn cho Cúc-Hương kính trọng chàng, hiểu rõ ít nhiều tâm-sự chàng mà thương thăm tiếc lên chàng, như là cô phải nhận rằng chàng khác hẳn Hữu-Phước, nghĩa là không có thể nào đem cái ái-tình trong sạch của mình mà trao gởi nơi một người đàn-bà như cô ba Song-Kim kia được.

Hữu-Phước thấy Văn-Anh làm thỉnh suy nghĩ, có lẽ chàng biết Văn-Anh bất bình nên chàng mới nói :

— Tôi chắc tôi đỡ thừa cho anh như vậy, anh lấy làm bất bình lắm.

— Phải, tôi bất bình thiệt.

— Biết vậy, nhưng anh cũng nên nghĩ lại có ba Song-Kim cũng có nhiều người tình đúng lắm chớ.

— Cớ thiếu gì người tình đúng, bởi vậy tôi không phải là người đúng, tôi mới không muốn mang cái lỗi đúng để nhận làm người tình của cô !

— Anh nói gay gắt quá ! Bây giờ anh muốn trách móc thế nào tôi cũng phải chịu hết. Đi Mỹ-tho mới dứt đầu về, nó chụp nó gậy, làm cho tôi quính, không kịp suy nghĩ gì hết tôi phải đỡ trút

HÃY HÚT THUỐC JOB

cho anh cho em chuyện đó chứ. Thôi, trong chỗ anh em, tôi đã nói lỡ như vậy rồi, nếu anh không chịu nhận và khui trắng ra thì khổ cho tôi lắm.

Hữu-Phước năn nỉ Văn-Anh, song anh ta lại nói thêm :

— Chắc thằng súc-vật này nó có bụng xấu, nó nhe muốn vợ ta đây chờ gì ! Thứ chuyện như vậy, cái gì nó lại từ chối ? Nó muốn hại cho vợ chồng ta xa nhau, để cho nó dễ gò con nhỏ nó mà !...

Bây giờ Hữu-Phước lại sanh lòng tức giận. Những việc vụn vặt mà thuở nay không khi nào chàng để ý đến, bây giờ chàng lại nhớ lại hết. Nào là Văn-Anh thương tới lui nơi nhà chàng, nào là chà lết ở mãi Saigon là chỗ rộn rịp, nào là lơ lảng với cô bé Liễu đến nỗi cô ấy phải tức giận... bao nhiêu chứng cứ ấy đủ làm cho chàng thấy rõ Văn-Anh có một bầu tâm sự, có nuôi một mối tình lớn ở trong lòng.

Hữu-Phước đã quyết Văn-Anh có tình riêng với Cúc-Hương, không còn nghi nan gì nữa, song về phần Cúc-Hương thì sao ? Cứ như ý Hữu-Phước nghĩ, thì chắc Cúc-Hương không có tình chi với Văn-Anh hết, bởi vì cô là người dưng-dấn, thương yêu chồng luôn luôn, và lại Văn-Anh cũng không thì kịp chàng về ngôn ngữ, tiền tài và chức phận thì có lẽ nào Cúc-Hương lại phụ chàng mà đi ngoại,

l tình với một người kém sút chồng có đủ cả phương diện như vậy hay sao ?

Trong lúc Hữu-Phước suy nghĩ những điều trên đây, Văn-Anh ngồi ngó chàng, đoán hiểu được tâm sự của chàng hết.

— Thôi, ta cũng nên hi-sanh phẩm-giá của ta mà cứu nó, để cho yên lòng Cúc-Hương đôi chút. Cúc-Hương đã thật lòng thương Hữu-Phước, có đủ tin rằng lấy Hữu-Phước là có phúc, thì ta cũng nên bồi đắp cho cái hạnh phúc của cô thêm vững vàng bền chặt một chút nữa mới được.

Nghĩ như vậy, Văn-Anh mới nói :

— Cái việc anh làm ra mà anh lại đổ thừa cho tôi thiệt là bậy, song anh đã đổ thừa lỡ rồi, tôi cũng nhận lãnh giùm. Vợ anh có tin rằng tôi là tình-nhân của cô Song-Kim cũng chẳng quan hệ gì, nhưng tôi xin tỏ cho anh biết một, điều này, anh phải coi chừng cô ta cho lắm...

— Không hề gì đâu.

— Để rồi anh coi. Bữa nay nhờ có tôi nên anh mới gạt được cô, nhưng ai dám chắc, ngày mai hay ngày nào khác, cô đã để ý đến rồi, cô sẽ không còn gặp được nhiều chuyện khác nữa ? Tôi dám chắc cô sẽ còn gặp và nếu cô gặp một lần nữa là không thể nào anh chạy chối cho nổi...

(Còn tiếp)



PHẢN NHI ĐỒNG

CÁCH HỌC

CHUYỆN VUI

« Bồn... a... bồn... phận... phận... làm con... đối... a... với... cha mẹ..... Bồn phận làm con đối... đối... với cha m.. ẹ.. ẹ ».

Ấy là tiếng trò Tùng, dưới ánh sáng đèn, đang học một bài luân lý. Giọng nghe buồn ngủ làm sao!.. Chị trò Tùng ngồi thêu gần bên không nín được : — Chị đã nhiều lần biểu em có học thì học cho tử tế. Đọc cho rõ-ràng mỗi chữ. Phải ngừng chỗ nên ngừng. Nên đọc luôn đoạn phải nên đọc luôn. Em học bài như thế, không hiểu được, có ích gì đâu ?

Trò Tùng trong lớp không phải là đứa học trò dở. Lâu nay trò thường trả bài như vậy, thầy chẳng có nói tiếng chi. Chỉ có chị trò hể nghe học lại rầy. Chị trò tiếp :

— Em còn cái lạ này nữa là bài không đáng học thuộc lòng. em cũng học thuộc lòng. Giới lắm em nhớ chừng một hai tháng là nhòa. Chớ có hiểu gì đâu ! « Học thuộc lòng mà không hiểu, thà không thuộc. » Học cho hiểu mới có ích mới bổ trí não. Chớ ọc em không phải là một cái « hộp ». Có chi em cũng muốn nhét vào.

— Thầy em biểu học như vậy, chị ba.

— Thầy có lẽ nào bảo em như thế ?

— Thầy không biểu, mà mầy đưa nó hể đưa nào trả thuộc lòng thầy không rầy. Đưa nào thầy kêu lên mà đợi thầy hỏi, thầy nói : « Đọc đi ». Chị coi, nếu không thuộc, đọc sao được ?

Chị ba trò Tùng hiểu rồi, nên phải nói qua chuyện khác :

— Còn như em có bài học thuộc lòng, không nên đợi giờ chót mới học. Tuần trước, thầy em gặp ba, có nói em quên bài ngu-ngôn.

— Nó dài quá em học không kịp.

— Không có bài nào dài hết, nếu em biết học. Ngày nay em có thì giờ rảnh, nên học vài câu cho thuộc. Lần sau, em học ít câu kể đó. Thuộc rồi ráp với mấy câu trên mà đọc lại. Lần thứ ba, em ráp mấy câu em mới thuộc với đoạn trên. Trong năm sáu lần, tất xong.

— Để từ rầy em học như vậy.

— Thôi, học đi em, để khuya buồn ngủ.

Trò Tùng « học hiểu » từ đây.

VĂN-ĐỨC



CÁI ĐỒNG HỒ KHÔNG CÓ GIỜ

Đố các em kiếm nội Saigon cho được một cái đồng hồ không có giờ ?

Thấy đố như vậy chắc các em rối trí, vô đầu cho là khó kiếm lắm, vì thuở nay, có đồng hồ gì lại không giờ.

Đề kiếm lắm các em ơi ! Các em cứ đi ngay ra chợ Saigon ngó lên cái đồng hồ đó coi có giờ hay không thì biết.

Ngày và đêm ai muốn coi đồng hồ to tướng ấy thì có cái nhảm chừng định vẹo chớ đố ai kiếm được giờ ở đâu.

Chớ phải chỉ thành phố làm siêng mướn thợ về giờ lại cho rõ ràng để các trò em coi giờ đi học thì tiện quá.

Giải toán đố

P. N. T. V. số 168 có đăng một bài toán đố như vậy :

Một chị đầu bếp nọ đi chợ mua vừa gà vừa thỏ xỏ chung lại một xâu có 32 cái đầu và 100 cái cẳng.

Hỏi : chị đầu bếp mua được mấy con thỏ và mấy con gà ?

Đáp : 18 con thỏ và 14 con gà.

HỮU TRƯƠNG

MÀNH TRĂNG THU

Là một bộ AI-TÌNH TIÊU-THUYẾT, mà cũng có thể cho là LUẬN-LÝ TIÊU-THUYẾT được, vì trong chuyện có đủ cả Nhơn, Nghĩa, Lễ, Trí, Tín. Thiệt là một thiên tiểu thuyết rất có giá-trị, xưa nay ít thấy tiểu-thuyết nào ý tứ dồi-dào, văn-chương giản-dị mà hay như vậy. Bởi thế cho nên đã có câu :

« Đi mà chưa đến Kinh-dó, chưa phải là đi. « Đọc tiểu-thuyết mà chưa đọc :

MÀNH-TRĂNG-THU, chưa phải là đọc. »

Trọn bộ 2 cuốn giá 0\$80, có bán sỉ và bán lẻ tại nhà báo Phụ-nữ Tân-văn.

Nghề buôn cũng làm công phu

Bấy lâu xe Khuynh-Diệp, vài tháng đi Bắc một chuyến, vài tháng đi Nam một chuyến, để quảng cáo và bán hàng. Nhưng từ nay mỗi tháng sẽ có một chuyến xe đi Bắc, một chuyến xe đi Nam với một chuyến xe đi Lào, và sẽ ghé lại hết thảy các thành-phố lớn nhỏ, các chợ xa gần ở nhà quê.

Hiệu Khuynh-Diệp đã có sẵn rất nhiều nhà đại-lý (lối 3.000 ở khắp Đông-Pháp), cách quảng-các bán hàng của hiệu Khuynh-Diệp lại hết sức công phu tốn kém, nên món hàng gì giao cho sở Khuynh-Diệp phát-hành, thế nào cũng được tiêu-thụ mạnh.

Hiệu Khuynh-Diệp nhận đứng phát-hành các món hàng đứng đắn của các nhà chế-tạo chân chính ta. Ai muốn thương-lương đều gì xin viết thư cho

M. VIÊN-ĐỆ

Hiệu KHUYNH-DIỆP Huế

Dây nôi : 87

Dây thép tất : Viende Huế

Khuynh-Diệp Báo, là một tờ báo biểu không, sắp ra đời để làm cơ-quan riêng cho hiệu Viên-Đệ và cơ-quan chung cho các nhà công thương Việt-nam.

KINH-TẾ KHUẢN-BÁCH

Nhà tư bản
cũng toan ăn xin

Chủ một nhà ngân-hàng bên Anh (Angleterre) đương cầm cùi đình mũi xuống quyền số toán đông đặc những hàng dài con số. Một kẻ ăn xin lồm bườc vào phòng giấy của ông hồi nào không hay, mà nghe cãi tiếng than thở :

— Thưa ngài ! làm đon làm phước bố thí cho kẻ khốn nạn này đồng su nhỏ ?

Nhà tư-bản ngán mặt lên nhìn và trả lời cut ngưng :

— Mặc đây ! Chờ đó ?

Đoạn gut đầu xuống cọng, trừ, nhơn và chia tiếp.

Người ăn xin bên tường khẹp nép đứng chờ. Tic... tắc... mười lăm phút đồng hồ đã qua. Người ăn xin mở miệng hỏi lần nữa :

— Thưa ngài ! làm đon làm phước bố thí cho kẻ khốn-nạn này một đồng su nhỏ ?

Nhà tư-bản đáp suông :

— Bào đợi chút mà !

Bon ! mười lăm phút đồng-hồ nữa lại tới. Bây giờ người ăn xin sốt ruột mỗi lòng hay là bất bình chằng mà hết lễ phép nên hỏi lớn :

— 1 hế nào ngài ? Đã nữa giờ, tôi chồn chơn rơ tay mà chờ đợi đồng su của ngài cho thì có thể tôi đi được mấy nhà từ-thiện rồi nữa !

Chủ ngân-hàng hay là nhà tư-bản bên đứng phắc dậy lại nắm tay kẻ ăn xin mặc đồ rách kia mà nói cách niềm nở và thật tình như vậy :

— Cầm phiền qui khách, hãy rần cho tôi chừng một phút đồng hồ nữa thôi. Rồi đặng hai ta cùng đi hành-khất luôn cho có ban !

Hy-Vọng

Loài sâu bọ cũng
biết dùng vô
tuyên-diện

Nếu nói nhân-loại biết dùng vô-tuyên-diện thì sự ấy đã có lâu rồi ; chớ nói rằng loài sâu bọ cũng biết dùng vô-tuyên-diện thì sự ấy quả là không có thể tin được. Ấy vậy mà các nhà khoa-học ngày nay, họ đã khám phá ra được cái sự « không có thể tin được » ấy, mới thật là lạ.

Bác-sĩ F. Horie là một nhà điện học kiêm động-vật học trú-danh ở Huế-kỳ, đã từng thí-nghiệm, bắt một con thí thân — giống này, tới đến hễ chỗ nào có đèn sáng, là nó bay vô đậu chung quanh đèn — nhất kỹ ở trong lồng, thì tự nhiên một chút xíu, có rất nhiều con thí-thân khác bay đến đậu chung quanh lồng. Lại một lần khác, bác-sĩ bắt giống sâu sanh ở cây cao-su, đem nhốt trong cái hộp nhỏ, thì một giây lát, tự nhiên cũng có nhiều giống sâu ấy bay đến đậu chung quanh cái hộp.

Bác-sĩ rất lấy làm ngạc-nhiên mà tự xét, tự hỏi, tự đáp một mình rằng : Nếu những loài sâu ấy có tiếng nói riêng để thông tin cho nhau, thì sau khi dùng máy phóng-đại tiếng ấy, sao lại không có kết quả chi cả, nếu cho rằng nó dùng thứ hương thơm để thông tin cho nhau thì chất ấy rất là ít, e có lúc rồi hết dứt đi ; chắc là mấy thứ sâu ấy biết cách dùng vô-tuyên-diện, thả sóng điện riêng của mình, để thông tin tức cho nhau.

Ta xem như ngày thường cũng thấy một hai thứ sâu bọ chiếu ánh sáng ra ngoài thì biết ; ánh sáng ấy, e lẽ chính là sóng điện riêng của nó vậy.

Bác-sĩ nhận sự quan sát ấy,

TẬP SUY NGHĨ

Phải làm sao
cứu con nhái ?

Số báo trước, tôi có đố các em làm sao cứu con nhái thoát khỏi miệng con rắn cho đặng. Nay tôi xin giải ra cho các em rõ.

Trước hết các em hãy nói với con nhái như vậy : « Nhái ơi ! khi tao nói rồi, mày phải dạ một tiếng cho lớn nghe không ? Nhái ! Mày cũng phải rá - nhảy cho xa nghe nhái ? »

Nhái dạ. Bây giờ các em mới nói với con rắn : « Rắn ơi ! khi tao nói rồi, mày phải dạ một tiếng cho lớn nghe không rắn ? Rắn nè ! mày cũng rắn nuốt nuốt con nhái vào bụng mày đi nghe rắn ? »

Con rắn nghe các em dặn như thế, chắc nó khoai lắm, nên nó dạ lớn liền. Ai ngờ, khi nó há họng ra đặng dạ cho lớn tiếng, con nhái lại thừa dịp ấy mà nhảy phóc đi mất !

Ấy, làm vậy các em sẽ cứu được con nhái, khỏi phải dùng tay dùng cây chi cho con rắn nó giận. Chỉ vì con rắn không có trí khôn, không hiểu nổi cái kế của các em, vả cũng vì mừng quá, dạ lớn, mà mất miếng ăn đi vậy.

L. M. Đ.

nghĩ chế ra được cái máy điện tuột nhỏ, cái máy ấy tiếp nhận được thứ sóng điện rất nhỏ ; lại có máy nhỏ khác, phóng cái tiếng cho lớn đến mấy ngàn lần vừa tai người nghe ; rồi bác-sĩ bắt con thí-thân để cách thiệt xa với cái máy, quả nhiên thấy tiếng nó kêu gào lớn lắm, nghe rất rõ ràng. — C. L.

Vừa được xinh đẹp và khỏi phải xa-xỉ, nếu chừ tôn hãy mua hàng lựa hiệu

« CÁ - ÔNG »

Những hàng lựa của nhà

L. WEGELIN

đều nổi danh trong khắp cả toàn cầu.



Nơi các tiệm buôn bán hàng lựa lớn đều có bán những thứ hàng trên đó.

THUỐC XỔ NÀO HAY

Chắc ai cũng nói rằng : Thuốc xổ hiệu : NHANH MAI

là hay hơn hết. Xổ êm, uống dễ, đàm nhiều, lãi kim và còn tròng nhỏ nhỏ, đều bị thuốc tống trôi ra cả. Có gởi bán khắp cả Đông-Pháp và các ga xe điện.

Giá..... 0 \$ 20

NGUYỄN-THỊ-KÍNH, Saigon
HALL CENTRAL. Có trữ bán

Ghế, Tức, Mụn, Nhâm-mát, Mui-nhọt, Hạch-đám, đần bà đau vú, Sỏi-càng, đap đình, nước ăn chơn, Mọt-u, Nhức-đầu, Tiêm-la, Hột-xoài, Nhức-mỏi, Cụt-bứ. Các bệnh trên đây xin hãy dùng.

THUỐC DẪN

hiệu CON RẮN, giá 0 \$ 20. Có gởi bán khắp cả Đông-pháp, các ga xe điện. Có trữ bán nơi tiệm cô Nguyễn-thị-Kính, Chợ mới, Saigon.

Nên dùng THUỐC HO (Bác-Bừu)

đề nhứt hay, trị các bệnh ho, gởi bán khắp nơi.

Giá..... 0 \$ 14

PHÒNG KHÁM BỊNH BẰNG MÁY ĐIỆN
Cabinet d'Electro Radiologie médicale

Bác-sĩ Pierre MASSARI

Xuất thân ở Y-viện Paris

Khi-cụ quang tuyến X kiểu tối tân rất mạnh, có thể xem thấu các tạng phủ ở trong, và để đoán được bệnh chứng. Trị hầu hết các bệnh bằng sức điện, dùng khi-cụ tinh-xảo có quang-tuyến (Rayon Infra Rouges et Ultra violets, Diathermie et Haute Préquency) và luồng điện.

Khám bệnh sớm mai từ 10h.30 đến 12h.

Rước đến nhà thì sớm mai từ 8h. đến 10h.30 chiều từ 3h. đến 6h.

18 Rue Taberd

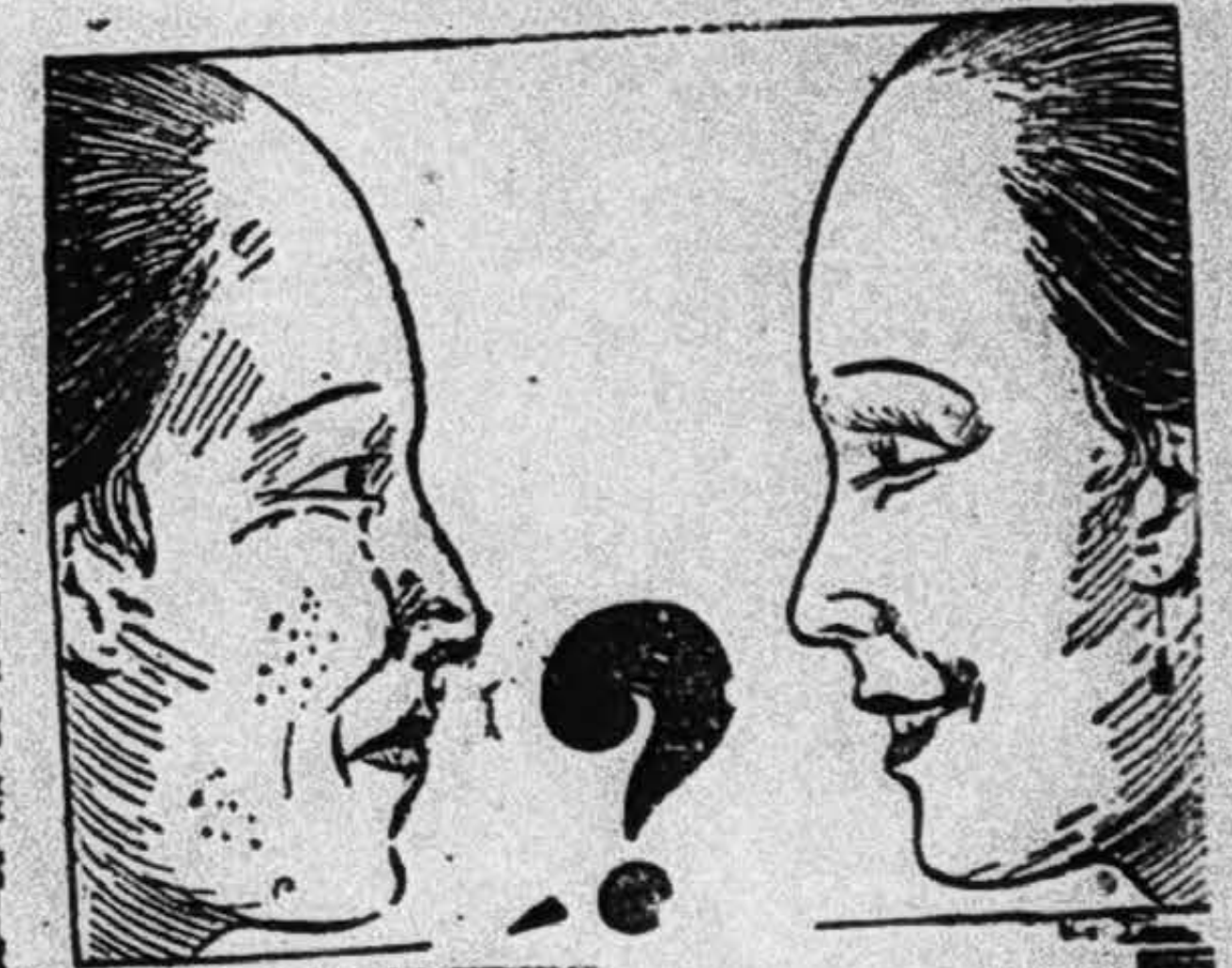
Giấy nói số 521

BALLES PING-PONG CHAMPIONNAT
ĐAU ÔNG CỌP

Qualité supra, tốt nhất mà rẻ nữa.
Bán lẻ 1\$80 một lô. — Bán sỉ tính giá riêng

NGUYỄN-VAN-TRẦN

14-96, rue Bd Bonnard, Saigon — Téléphone n° 178
ĐẠI-LÝ ĐỘC-QUYỀN



Thưa các bà,

Nếu như mặt các bà có nứt ruid, có mụn, da mặt có rần, nước da vàng và có mỡ xinh rịn ; tóc rụng lông mi mắt không dày ; mắt không sáng sủa v... v...

Muon trị những chứng đó, thì xin các bà dùng những dầu phấn của Viện-Mỹ-Nhơn « KEVA » chế ra.

Nhiều bà đã dùng thử, đều làm chứng cho là thần hiệu. Tôi xem khỏi trả tiền. Ai xin catalogue, sẽ gởi cho, không lấy tiền.

Mme MOISAN

Viện-Mỹ-Nhơn Kéva
40, rue Chasseloup-Laubat, Saigon
Téléphone 755

Le Directeur Gérant : NGUYỄN-ĐỨC-NHUẬN